

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**



**Bài giảng**  
**PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN TRẺ**  
**LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**Giảng viên** : Ths. Nguyễn Thị Thiện  
**Tổ bộ môn** : Giáo dục mầm non  
**Khoa** : Sư phạm Tự nhiên

*Tháng 12 năm 2013*

## MỤC TIÊU HỌC PHẦN

### 1. Kiến thức

- Trình bày và phân tích được những vấn đề chung của việc cho trẻ làm quen với văn học.
- Hiểu và vận dụng được những tri thức khoa học về phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học ở trường mầm non cũng như việc sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non

### 2. Kỹ năng

- Đọc, kể diễn cảm được tác phẩm văn học cho trẻ.
- Sử dụng linh hoạt các đồ dùng dạy học.
- Kết hợp tốt các phương pháp và hình thức trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với văn học.
- Lập được kế hoạch tổ chức cho trẻ làm quen với văn học.
- Xử lí linh hoạt các tình huống trong quá trình lên tiết dạy.
- Tổ chức được quá trình cho trẻ làm quen tác phẩm văn học.

### 3. Thái độ

- Nhận định được tầm quan trọng của văn học đối với trẻ em.
- Yêu thích thơ, truyện, đồng dao... dành cho trẻ em.
- Yêu trẻ và mong muốn được đem tác phẩm văn học đến với trẻ.

### 4. Các mục tiêu khác

- Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.
- Phát triển kỹ năng tư duy, sáng tạo, khám phá, tìm tòi.
- Trau dồi năng lực đánh giá và tự đánh giá.
- Rèn kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm, lập mục tiêu, phân tích chương trình.
- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng có được vào việc dạy con, cháu làm quen với văn học.

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

#### **A. Mục tiêu:**

Sinh viên:

- Trình bày và phân tích được khái niệm, vai trò của văn học đối với sự phát triển của trẻ.

- Phân tích được các đặc điểm của thơ - truyện, các đặc điểm tâm lí liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ, đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non.

#### **B. Nội dung:**

##### **1.1. Khái niệm làm quen với tác phẩm văn học**

Làm quen với tác phẩm văn học (TPVH) là việc cho trẻ tiếp xúc với TPVH qua nghệ thuật đọc thơ, đọc và kể chuyện của cô giáo. Hoạt động này nhằm dẫn dắt, hướng dẫn trẻ cảm nhận giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật phong phú trong tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động, hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch, cao hơn là tiến tới sáng tạo ra những vần thơ, câu chuyện theo tưởng tượng của mình, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Đối với trẻ em mầm non, cho trẻ làm quen với TPVH là giúp trẻ cảm nhận sự độc đáo của phong cách nghệ thuật và vẻ đẹp riêng của nội dung hình thức văn chương. Cái hay cái đẹp của tác phẩm văn chương được thể hiện trước hết là ở sự miêu tả hiện thực cuộc sống xung quanh với những màu sắc đa dạng, phong phú.

##### **1.2. Đặc điểm của tác phẩm văn học viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non**

Không nằm ngoài những đặc trưng chung của TPVH viết cho thiếu nhi, tác phẩm văn học viết cho trẻ mầm non cũng mang những đặc điểm chung đó. Tuy nhiên, đối tượng trẻ em lứa tuổi mầm non do chưa biết đọc, biết viết nên tác phẩm văn học

dành cho lứa tuổi này có mang một số nét riêng (được nhấn mạnh hơn), phù hợp với đặc điểm phát triển cả về tâm lí cũng như sinh lí của trẻ. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học dành cho trẻ lứa tuổi mầm non đó là:

### **1.2.1. Tác phẩm văn học cho trẻ có sự hồn nhiên, ngộ nghĩnh đáng yêu**

Đây chính là tiêu chí đầu tiên của việc lựa chọn tác phẩm văn học cho trẻ mầm non.

Do trẻ em ở lứa tuổi này chưa có nhiều kinh nghiệm sống, các quá trình tâm, sinh lí đang trong giai đoạn hình thành và phát triển, chúng chưa biết phân tích các sự vật hiện tượng trong thế giới xung quanh một cách chính xác, khoa học, chúng nhìn mọi vật xung quanh với con mắt hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng. Mọi vật đối với trẻ đều chứa đựng “hồn người” trong ấy. Thế nên, những tác phẩm cho trẻ cũng mang những nét hồn nhiên, ngây thơ, ngộ nghĩnh, đáng yêu. Chẳng hạn, trong bài thơ “ Ngủ rồi” của Phạm Hồ có đoạn:

*Gà mẹ hỏi gà con:*

*- Đã ngủ chưa đấy hả?*

*Cả đàn gà nhao nhao:*

*- Ngủ cả rồi đấy ạ!*

Tính ngộ nghĩnh, ngây thơ có chút hài hước còn được thể hiện ở bài thơ “Chơi ú tim” cũng của nhà thơ Phạm Hồ

*Rủ nhau chơi ú tim*

*Giờ đến phiên chó trốn*

*Mèo đảo mắt nhìn quanh*

*“Chó nấp đâu giỏi lắm!”.*

*Bỗng kìa chỗ khe tủ*

*Chó để lộ cái đuôi*

*Rón rén mèo đến nơi*

*Òa! Chộp ngay lưng bạn.*

*Chó vẫn thú vị lắm*

*Cứ nhe răng ra cười*

*“Không! Mình nấp giỏi thật*

*Lỗi chỉ tại cái đuôi”.*

Hay trong câu chuyện “Hai anh em gà con” của Lê Thị Quế, miêu tả hai anh em gà tranh nhau vồ bắt một “con giun” đang ngo nguậy đến nỗi hàng rào bị bật tung, gà anh bị đau mắt còn gà em thì đau cánh nhưng không ai bắt được và cứ đổ thừa cho nhau là đã nuốt mất giun:

*“...Bỗng con giun lại xuất hiện. Hai anh em gà lại nhảy vào bắt. Nhưng con giun lại đâu rồi?...”*

*Chợt hai anh em cùng nhìn thấy một con chuột. Chuột ta không nén nổi, cười to:*

*- Đây là cái đuôi của tôi. Hai anh em gà thật ngốc!...”*

Chính sự ngây thơ đáng yêu của tác phẩm văn học dành cho trẻ phù hợp với đặc điểm tâm lí của lứa tuổi này đã làm cho trẻ có thể tiếp nhận một cách dễ dàng các tác phẩm, mang lại hiệu quả giáo dục cao, giúp các em hiểu biết thêm về cuộc sống.

### **1.2.2. Tác phẩm văn học cho trẻ mầm non ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu**

Như chúng ta biết, trẻ mầm non khả năng ghi nhớ còn kém, các quá trình tâm lí vẫn chủ yếu chưa chủ định, vốn ngôn ngữ còn hạn chế, quá trình hưng phấn của trẻ ở mức cao do hệ thần kinh trung ương chưa phát triển hoàn thiện, nhịp đập của tim nhanh, trẻ thường thờ gấp,... Vì thế, tác phẩm văn học cho trẻ lứa tuổi này cần phải ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu. Các bài thơ được chọn lọc có nội dung gần gũi, mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng, dễ nhớ, từ ngữ mang nghĩa đen với cách miêu tả cụ thể, dễ hiểu. Điều này được thể hiện ở những tác phẩm thơ truyện, đồng dao...cho trẻ ở mỗi độ tuổi. Tùy theo độ tuổi của trẻ mà độ “khó” của tác phẩm được nâng lên.

Đối với trẻ nhà trẻ, các bài thơ thường có bốn hoặc năm câu và mỗi câu có khoảng ba, bốn chữ. Ví dụ:

Thơ “**Đàn bò**”

*Đẹp nhất đàn bò*

*Đuôi dài hông to*

*Lông vàng bóng mượt*

*Vươn cổ ùm bò.*

Hay, thơ “ *Yêu mẹ*”

*Mẹ đi làm*

*Từ sáng sớm*

*Dậy thổi cơm*

*Mua thịt cá*

*Em kê má*

*Được mẹ yêu*

*Oi mẹ ơi*

*Yêu mẹ lắm!*

Các câu chuyện cho trẻ nhà trẻ cũng thường có nội dung đơn giản như chuyện “Quả thị”, chuyện “Thỏ con không vâng lời”, chuyện “Thỏ ngoan”...

Các bài thơ, câu chuyện cho trẻ tuổi mẫu giáo thì có nội dung phong phú hơn, kết cấu phức tạp hơn, tuy nhiên vẫn phải đơn giản, ngắn gọn và dễ hiểu. Chẳng hạn như những bài thơ: “Cây dây leo” của Xuân Tửu, “Đàn gà con” của Phạm Hồ, “Hoa cúc vàng” của Nguyễn Văn Chương, “Làm anh” của Phan Thị Thanh Nhàn,... và các câu chuyện như : “Chú thỏ Tinh khôn”, “Nhỏ củ cải”, “Cáo, Thỏ và gà Trống”,...

1.2.3. Tác phẩm văn học cho trẻ mầm non có ngôn ngữ đã được chọn lọc, giàu hình ảnh, nhạc điệu, vần điệu

Do tư duy của trẻ mầm non chủ yếu mang tính trực quan hình tượng, vì thế tác phẩm văn học dành cho trẻ phải đáp ứng được yếu tố giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu để trẻ dễ ghi nhớ và thuộc nhanh.

Mỗi bài thơ, mỗi câu chuyện đều miêu tả những hình ảnh đẹp, rực rỡ, cùng với những vần điệu, nhạc điệu vui tươi, làm cho tác phẩm trở nên sinh động, có sức hấp dẫn và lôi cuốn sự chú ý của các em.

Mỗi tác phẩm văn học đều miêu tả những hình ảnh đẹp có trong cuộc sống đời thực. Tuy nhiên, thông qua ngôn ngữ nghệ thuật mà các hình ảnh này trở nên lung linh, sinh động, xinh đẹp vô cùng khi chúng ta cảm thụ chúng bằng cảm xúc, bằng tưởng tượng, bằng tất cả các quá trình tâm lí của con người.

Hình ảnh “trăng” trong tác phẩm “Trăng ơi từ đâu đến” của Trần Đăng Khoa là một minh chứng cụ thể cho điều này:

*Trăng ơi... Từ đâu đến?  
Hay từ cánh rừng xa  
Trăng hồng như quả chín  
Lửng lơ lên trước nhà.  
Trăng ơi... Từ đâu đến?  
Hay biển xanh diệu kì  
Trăng tròn như mắt cá  
Không bao giờ chớp mi...*

Hay:

*Con bướm trắng  
Lượn vườn hồng  
Gặp con ong  
Đang bay vội...  
(Nhược Thủy)*

Những hình ảnh được miêu tả trong thơ thật sinh động, trong trẻo. Mỗi bài thơ đều gọi lên trong trí tưởng tượng của trẻ những bức tranh tuyệt đẹp mà thiên nhiên đã ban tặng cho con người. Qua đó không chỉ giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn thêm yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.

Tính vần điệu, nhạc điệu trong tác phẩm văn học thường được thể hiện ở việc tác giả sử dụng những từ láy, từ tượng thanh, từ tượng hình..., sử dụng các vần chân, vần lưng lặp lại ở các từ trong những câu thơ. Những câu thơ trong bài thơ “Chim chích bông” của Nguyễn Việt Bình thuộc chương trình thơ, truyện cho trẻ lớp mẫu giáo bé biểu hiện rõ đặc điểm này:

*Chim chích bông  
Bé tẻo teo  
Rất hay trò...*

Hay:

*Cây dây leo  
Bé tẻo teo  
Ở trong nhà  
Lại bò ra  
Ngoài cửa sổ  
Và nghênh cổ  
Lên trời cao...*

(Xuân Tửu- *Cây dây leo*)

Hoặc:

Câu chuyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ” có chứa đựng rất nhiều từ ngữ giàu tính nhạc điệu.

“Trời *mưa to như trút nước*, gió thổi ào ào bẻ gãy cả cành cây. Bác Gấu đen đi chơi về bị nước mưa ướt *lướt thướt*. Nước mưa chảy *ròng ròng* xuống mặt, xuống cổ bác Gấu. Bác Gấu đi mãi, đi mãi...”.

Bằng ngôn ngữ đa thanh, giàu hình ảnh, nhạc điệu... Thiên nhiên trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non dường như đẹp hơn, thân thương hơn đối với các em. Với tình yêu đối với trẻ thơ, các tác giả đã hòa mình vào cuộc sống của các em, viết theo cách cảm, cách nghĩ của các em để có được những tác phẩm mang đầy âm điệu của cuộc sống, rất phù hợp với trẻ. Vì thế văn học mang đến cho trẻ những hình ảnh sống động, bay bổng, giàu chất thơ, giàu tình cảm về thế giới xung quanh và được các em đón nhận nồng nhiệt.

#### **1.2.4. Tác phẩm văn học cho trẻ có yếu tố truyện trong thơ và yếu tố thơ trong truyện**

Đây cũng là một đặc điểm nổi bật trong sáng tác cho trẻ lứa tuổi mầm non. Khác với thơ viết cho người lớn, hầu hết là thơ diễn tả tâm trạng, là những cảm xúc, nỗi niềm, suy tưởng..., thơ cho các em có thể “kể” lại được. Ngoài những truyện thơ như: “Mèo đi câu cá”, “Nàng tiên ốc”...những bài thơ ngắn cũng đều kể lại một sự việc, một hiện tượng. Ví dụ: “Đám ma bác giun”, “Mưa” của Trần Đăng Khoa; “Ông và Bướm” của Nhược Thủy; “Cháu chào ông ạ” của Nguyễn Thị Thảo; Thỏ Bông bị ốm...

Sau đây là nội dung một bài cụ thể:



## Thỏ Bông bị ốm

*Thỏ Bông bị ốm*

*Chóc chóc kêu la*

*Miệng cứ xuýt xoa*

*Mẹ ơi, đau quá!*

*Thỏ mẹ vội vã*

*Bé Bông trên tay*

*Đến bệnh viện ngay*

*Nhờ bác sĩ khám*

*Bác sĩ sờ nắn*

*Hỏi: “Đau chỗ nào?”*

*- “Bụng cháu còn cào*

*Đau quanh chỗ rốn”.*

*Hỏi: “Đã ăn uống*

*Những thứ gì nào?”*

*Thỏ Bông thều thào:*

*- “Ăn me với sấu*

*Uống nước không nấu*

*Múc ở ngoài ao*

*Bụng sôi ào ào*

*Ruột đau như cắt”.*

*Bác sĩ gật gật*

*Đặt chiếc ống nghe*

*Khám xong liền ghi:*

*- Đau vì ăn bậy!*

Bài thơ là một câu chuyện nhỏ, kể về một chú thỏ ăn uống mất vệ sinh nên bị đau bụng và khóc la. Mẹ thỏ đưa thỏ đến khám bác sĩ. Bác sĩ khám và hỏi thỏ đã ăn, uống những gì. Sau khi nghe thỏ trả lời bác sĩ kết luận rằng: Thỏ đau bụng vì ăn bậy.

Yếu tố truyện trong thơ sẽ giúp trẻ dễ dàng nắm bắt được tác phẩm để từ đó liên hệ, phát hiện và cảm nhận được những vẻ đẹp trong thiên nhiên và trong cuộc sống.

Bên cạnh những tác phẩm thơ có yếu tố truyện thì trong truyện lại có *chất thơ*. Chất thơ trong truyện như một chất xúc tác làm cho câu chuyện thêm sức lôi cuốn, hấp dẫn mạnh mẽ. Mỗi câu chuyện viết cho các em là những bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc. Chất thơ của truyện sẽ làm cho những bài học ấy không khô khan. Có nhiều câu chuyện như những bài thơ bằng văn xuôi. Chẳng hạn như những câu chuyện: *Giọng hót chim Sơn ca, Chú Đổ con, Cây gạo, Lời ru của trăng, Ngày và đêm...* Cùng với chất thơ bay bổng, ý nghĩa của câu chuyện có thể sẽ còn theo các em mãi trong suốt cuộc đời.

### 1.2.5. Tác phẩm văn học cho trẻ mầm non có ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng

Văn học là loại hình nghệ thuật bằng ngôn từ, có khả năng tác động mạnh mẽ tới tâm hồn và nhận thức của con người. Chức năng giáo dục là chức năng cơ bản của văn học. Các tác phẩm văn học nói chung và văn học dành cho trẻ em nói riêng đều có ảnh hưởng lớn tới việc giáo dục các mặt nhân cách trẻ, tuy nhiên ý nghĩa giáo dục thẩm mỹ và giáo dục lòng nhân ái cho trẻ là có ưu thế hơn cả. Mỗi tác phẩm chính là chiếc gương phản chiếu cuộc sống chân thực nhất để trẻ có thể từ đó soi mình và bước đầu biết nhận xét, đánh giá người khác. Các tác phẩm văn học luôn mang đến cho trẻ những bài học đạo đức sâu sắc nhưng rất nhẹ nhàng và hiệu quả lại cao hơn bất cứ một bài thuyết giảng nào. Những bài thơ, câu chuyện mà trẻ yêu thích là do sau khi được nghe đọc, nghe kể mà trẻ đã rút ra được bài học cho mình. Đó là những bài học về tình cảm bạn bè, tình cảm gia đình, tình cảm với những sự vật, hiện tượng xung quanh trẻ.

Ý nghĩa giáo dục của tác phẩm văn học không những được thể hiện trong toàn bộ nội dung của tác phẩm mà nó còn được thể hiện ở ngay cả tựa đề của tác phẩm và ở những câu kết của tác phẩm.

Với bài thơ “Hoa kết trái”, tác giả Thu Hà đã nhẹ nhàng nhắc nhở các em:

“ ...  
Này các bạn nhỏ  
Đừng hái hoa tươi  
Hoa yêu mọi người  
Nên hoa kết trái”

Hay trong câu chuyện “Ai đáng khen nhiều hơn”, kết chuyện, thỏ mẹ đã dặn thỏ em “...Thỏ con của mẹ, con hãy làm những việc trước hết mang lại niềm vui cho người khác, con nhé!

*Thỏ em bên lển: Thưa mẹ, vâng ạ!”*

Những bài học đạo đức thông qua tác phẩm văn học rất nhẹ nhàng, hấp dẫn vì nó phù hợp với những tình cảm, suy nghĩ của các em. Những bài học mà trẻ tiếp thu được trong thời kì ấu thơ sẽ theo các em trong suốt cuộc đời.

### **1.3. Ý nghĩa của tác phẩm văn học với việc giáo dục trẻ mầm non**

#### **1.3.1. Tác phẩm văn học có ý nghĩa giáo dục thẩm mỹ (GDTM) cho trẻ**

Lứa tuổi mẫu giáo là thời kì phát cảm của các cảm xúc thẩm mỹ, tức là những xúc cảm tích cực, được nảy sinh khi trẻ tiếp xúc trực tiếp với cái đẹp khiến trẻ thấy gắn bó tha thiết với con người và cảnh vật xung quanh. Chính vì vậy, đây là thời điểm vô cùng thuận lợi cho việc giáo dục thẩm mỹ và chính việc giáo dục thẩm mỹ lại có thể mang đến một hiệu quả to lớn đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ.

*Trước hết, tác phẩm văn học đem đến cho trẻ những hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng; gợi mở trong các em những xúc cảm thẩm mỹ và thị hiếu thẩm mỹ*

Đối với con người, nhu cầu về cái đẹp là nhu cầu có tính bản chất, nó gắn với quá trình phát triển thể chất và tinh thần và GDTM trở thành nhiệm vụ trọng tâm của quá trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non. Qua tiếp xúc với tác phẩm văn học, dưới sự hướng dẫn của cô giáo, trẻ em sẽ hình thành và phát triển những xúc cảm thẩm mỹ, tình cảm thẩm mỹ, thị hiếu nghệ thuật, năng lực cảm thụ văn học, khả năng hoạt động nghệ thuật và sáng tạo nghệ thuật. GDTM trong trường mầm non không chỉ cung cấp cho trẻ những nhận thức thẩm mỹ mà còn hướng tới sáng tạo hoạt động thẩm mỹ. Có thể nói, văn học với sự phong phú, lấp lánh của ngôn ngữ nghệ thuật trong việc biểu đạt hình tượng đã trở thành phương tiện giáo dục nghệ thuật cho trẻ.

Nhờ sự sáng tạo độc đáo của người nghệ sĩ trong việc biểu đạt hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật, cái đẹp vốn có trong thiên nhiên, trong đời sống đi vào trong văn học nghệ thuật đã làm nên những giá trị thẩm mỹ thể hiện một quan niệm về cái đẹp. Nhiều tác phẩm mang lại vẻ đẹp mới của âm thanh, màu sắc, ngôn ngữ, làm giàu thêm vẻ đẹp của thế giới, làm giàu thêm đời sống tinh thần của con người. Nhờ vậy phong cảnh, sự vật, con người trong tác phẩm trở nên rất đẹp và có sức hấp dẫn riêng nó làm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của trẻ em. Hơn ai hết trẻ em luôn bị cuốn hút bởi cái đẹp và hướng tới cái đẹp. Những hình tượng tươi sáng trong tác phẩm, những bức tranh thiên nhiên giàu chất thơ được vẽ nên bằng ngôn ngữ, nhạc điệu của những vần thơ, tính biểu cảm của ngôn ngữ sẽ tạo cho trẻ sự nhạy cảm thẩm mỹ, tâm hồn, tình cảm cao đẹp, sự phong phú của đời sống tinh thần.

Vẻ đẹp của thiên nhiên, thông qua ngôn từ nghệ thuật càng trở nên lấp lánh hơn, trong  
trẻo hơn:

*Mưa mưa mưa*

*Rơi rơi rơi*

*Lộp bộp bộp*

*Trên mái nhà*

*Thành chùm hoa*

*Dưới hồ nước*

*Ướt ướt ướt*

*Trên cành cây*

*Lay lay lay*

*Cạnh cửa sổ*

*Sạch đường phố*

*Mát đôi chân*

*Trời tạnh dần*

*Yêu mưa lắm!*

*(Mưa – Ngô Thị Bích Hiền)*

Và ánh trăng trong thơ Trần Đăng Khoa bỗng trở nên đẹp huyền diệu:

*Trăng ơi... Từ đâu đến?*

*Hay từ cánh rừng xa*

*Trăng hồng như quả chín*

*Lửng lơ lên trước nhà.*

*Trăng ơi... Từ đâu đến?*

*Hay biển xanh diệu kì*

*Trăng tròn như mắt cá*

*Không bao giờ chớp mi...*

*(Trăng ơi...từ đâu đến)*

Vẻ đẹp đáng yêu của chú gà con cũng được tác giả Phạm Hồ miêu tả:

*“Cái mỏ tí hon*

*Cái chân bé xíu*

*Lông vàng mát diệu*

*Mắt đen sáng ngời”*

Đồng thời, tác giả còn khơi gợi trong các em tình yêu thương đối với những con vật nhỏ xinh này:

*“Ơi chú gà ơi  
Ta yêu chú lắm”*

Vẻ đẹp của thiên nhiên trong hiện thực nếu chỉ nhìn bằng mắt thường thì không thể thấy hết được những kì diệu của nó. Nhưng nếu được miêu tả bằng lời thơ, lời văn thì hình ảnh đó có thể đẹp lên rất nhiều lần. Đặc biệt, khi đi qua “lăng kính” của các em, mỗi lời văn, lời thơ đó sẽ trở thành những bức tranh sinh động với sắc màu của riêng trẻ.

Bên cạnh việc cung cấp cho các em những hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng, *văn học cho trẻ lứa tuổi mầm non còn giúp trẻ phát huy trí tưởng tượng phong phú, bay bổng để trẻ tự tạo ra cái đẹp hoặc tìm đến thưởng thức cái đẹp.*

Tiếp xúc với tác phẩm văn học, trẻ không chỉ cảm nhận được cái đẹp của nghệ thuật mà còn muốn khám phá cái đẹp trong đời sống. Văn học khơi dậy và tiếp sức cho những rung động về cái đẹp, nơi nuôi dưỡng cho tâm hồn trẻ sự trong sáng, nhạy cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên... Có thể nói, phương diện này văn học chính là nơi nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, nơi gìn giữ phát triển chất nghệ sĩ vốn có trong tâm hồn...

Khi được thường xuyên thưởng thức các tác phẩm văn học, trẻ lứa tuổi mầm non còn có thể biết tự mình sáng tạo ra cái đẹp. Sự sáng tạo được thể hiện ở nhiều khía cạnh. Trẻ có thể sáng tạo ngay trong giọng đọc, giọng kể, sáng tạo khi thêm hoặc bớt các tình tiết, lời thoại trong các câu chuyện, sáng tạo trong hoạt động tạo hình khi trẻ thể hiện lại cảm xúc của mình về các hình tượng văn học thông qua tranh vẽ hoặc tô màu nhân vật hoặc xé dán... Đặc biệt, sự sáng tạo được thể hiện ở mức cao nhất đó là sáng tác. Trẻ em lứa tuổi này đã có thể sáng tác được những bài thơ, câu chuyện ngắn miêu tả những gì trẻ nhìn thấy được ở xung quanh chúng. Chẳng hạn bé Ngô Thị Bích Hiền mới 5 tuổi đã có thể sáng tác được những bài thơ rất hay như: *Ông mặt trời, câu Thê Húc, Mưa...*, Cảm Thơ với bài “*Chú Giải phóng quân*”, Hoàng Dạ Thi với bài “*Cái chuông vú*” và đặc biệt là Trần Đăng Khoa với những tập thơ nổi tiếng mà ai cũng biết.

Nhờ vẻ đẹp trong tác phẩm văn học mà làm nên những tâm lòng hồn hậu, không nguội lạnh thờ ơ với số phận con người, biết ghét những cái xấu, cái ác, biết yêu thương

đúng về cái tốt đẹp. Như vậy một tác phẩm văn học đích thực trong khi bồi đắp những xúc cảm thẩm mỹ cũng đồng thời làm nên sự cao đẹp trong tâm hồn và hình thành cho trẻ quan niệm về cái đẹp.

### **1.3.2. Tác phẩm văn học có tác dụng rất lớn đối với việc giáo dục lòng nhân ái cho trẻ**


Lòng nhân ái chính là cơ sở, là cái gốc đạo đức của con người. Nhân ái chính là tình yêu thương đồng loại và những gì xung quanh. Từ tình thương yêu ấy dần dần hình thành ở trẻ những tình cảm đạo đức. Giáo dục lòng nhân ái là cơ sở hàng đầu giúp trẻ xác lập được các mối quan hệ tích cực với môi trường xung quanh và với cuộc sống để từ đó trẻ có thể phát triển nhân cách một cách toàn diện.

Xuất phát từ đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non, trẻ lứa tuổi này rất nhạy cảm, chúng sống bằng tình cảm, dễ rung động, dễ hòa mình vào người khác để bộc lộ thái độ của mình và thể cảm thông, chia sẻ với người khác. Trẻ em rất rạch ròi, dứt khoát trong nhận xét, đánh giá giữa hai mặt yêu – ghét, tốt – xấu, vui – buồn... Vì thế, giáo dục lòng nhân ái cho trẻ phải bắt đầu từ giai đoạn trẻ tuổi mầm non như cha ông ta đã dạy từ bao đời nay:

*“Dạy con từ thưở còn thơ”*

*“Bé không vin, cả gãy cành”*


Lòng nhân ái thể hiện trong những tác phẩm văn học cho trẻ được biểu hiện rất cụ thể, rất đời thường. Đó là những tình cảm yêu thương giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên.

 Lòng nhân ái được biểu hiện cụ thể trong tình yêu thương giữa con người với con người. Đó là những tình cảm gia đình, bao gồm: tình mẹ con, tình cha con, tình anh em, tình ông cháu, tình bà cháu. Ví dụ: *Giữa vòng gió thơm* (Quang Huy), *Mẹ ốm* (Trần Đăng Khoa), *Thương ông* (Tú Mỡ), *Làm anh* (Phan Thị Thanh Nhàn), *Bò nông có hiếu* (Phong Thu), *Tích Chu*, *Cây Khế*, *Ba cô gái*... đã thể hiện rõ ý nghĩa giáo dục này.

Ngoài ra còn có rất nhiều tác phẩm viết về tình cảm của trẻ với thầy cô, bạn bè và những người lao động, những người có công với đất nước. Có thể kể đến những tác phẩm như: *Bác Gấu đen và hai chú thỏ*, *Bàn tay cô giáo*, *Bó hoa tặng cô*, *Chiếc cầu mới*, *Chú bộ đội hành quân trong mưa*, *Ảnh Bác*,...

Trẻ mầm non là lứa tuổi mà tình cảm phát triển rất mãnh liệt, đặc biệt là tính đồng cảm và dễ xúc cảm đối với con người và cảnh vật xung quanh. Trẻ mẫu giáo cũng rất dễ dàng chuyển hóa được những tình cảm này vào các nhân vật trong tác phẩm văn học. Trẻ có thể thông cảm được với những nỗi bất hạnh, sự không may mắn của các nhân vật trong truyện chẳng khác nào đó là những con người thực ở ngoài đời.

Có thể nói, bằng tác phẩm văn học, các tác giả đã giúp trẻ em hiểu được những biểu hiện cụ thể của lòng nhân ái. Đây là thứ tình cảm rất cần thiết, đặc biệt đối với trẻ em. Đó chính là cơ sở, là ngọn nguồn, là cái gốc đạo đức của con người.

 *Lòng nhân ái còn được thể hiện ở tình cảm, thái độ của con người đối với thiên nhiên và tình yêu quê hương, đất nước.*

Văn học tạo cơ hội cho các em thưởng thức những vẻ đẹp của thiên nhiên kì diệu, khơi gợi ở trẻ tình yêu thiên nhiên. Văn học còn giúp các em cảm nhận một cách sâu sắc mối quan hệ của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, đặc biệt là mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Những tác phẩm có ưu thế về những điểm này phải kể đến: *Giọng hót chim sơn ca, Giọt nước Tí Xíu, Cây gạo bên hồ, ...*

Từ tình yêu thiên nhiên, từ mối giao cảm với thiên nhiên, văn học đã góp phần giáo dục các em thái độ biết trân trọng, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên như một kho báu vô tận. Và cũng từ những câu chuyện hấp dẫn, đầy ấn tượng ấy, văn học còn góp phần khơi mở trong các em những suy ngẫm về tình yêu, tình thương, lòng nhân đạo và khả năng hướng thiện của con người.

Những bài thơ viết cho trẻ, nội dung này cũng được thể hiện rất rõ. Đó là những bài như: *Trăng sáng, Trăng ơi từ đâu đến, Hoa kết trái, Rong và cá, ...*

Qua bài thơ *Trăng sáng, Trăng ơi từ đâu đến*, trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật đêm trăng, vẻ đẹp của trăng trong những hôm trăng tròn, trăng khuyết:

*Trăng tròn như cái đĩa  
Lơ lửng mà không rơi.  
Những hôm nào trăng khuyết  
Trông giống con thuyền trôi...*

Có thể nói, thiên nhiên tươi đẹp được thể hiện trong các tác phẩm viết cho các em đã tạo nên những rung động sâu sắc trong lòng người đọc. Chính sự rung động, dễ xúc động về cái đẹp của thiên nhiên đó đã tạo nên ở các em ý thức giữ gìn và bảo vệ chúng. Điều này càng đúng với câu nói của nhà lí luận nổi tiếng Eliot W. Eisner: “ *Giáo dục thẩm mỹ chính là giáo dục đạo đức cho con người trong và thông qua nghệ thuật*”. Theo tư tưởng mỹ học của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì cái thẩm mỹ và cái đạo đức thông nhất với nhau. Cái đẹp, cái thẩm mỹ là cơ sở nảy sinh những xúc cảm, tình cảm và những hành động tốt. Vì vậy giáo dục lòng nhân ái luôn gắn liền với giáo dục thẩm mỹ cho các em.

Như vậy, nếu được tiếp xúc với các tác phẩm văn học mang đậm tính giáo dục thì các em sẽ có một cảm giác tươi mát tràn ngập tâm hồn, khiến các em muốn làm một việc gì đó tốt đẹp và có ích, sẵn sàng yêu thương, trân trọng mọi người, mọi vật xung quanh.

### **1.3.3. Tác phẩm văn học có ý nghĩa lớn đối với việc giáo dục trí tuệ cho trẻ em lứa tuổi mầm non**

Giáo dục trí tuệ có vị trí hết sức quan trọng và cần thiết đối với trẻ mầm non. Đó là một trong những nhân tố giúp trẻ phát triển toàn diện. Với chức năng phản ánh cuộc sống, văn học thiếu nhi như “những cuốn sách giáo khoa” đầu tiên giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh.

- Văn học giúp các em nhận biết về các hiện tượng thiên nhiên. Các tác phẩm thể hiện rõ nội dung này là: *Mưa* (Trần Đăng Khoa), *Bài học tốt* (Võ Quảng), *giọt nước Tí Xiu*, *Hồ nước và mây*, *Rình xem mặt trời*...

- Văn học cung cấp cho các em những hiểu biết thú vị về thế giới cỏ cây hoa lá. Các tác phẩm như : *Cây dứa*, *Mầm non*, *Hoa kết trái*, *Vòng quay luân chuyển*, *Bắp cải xanh*, *Dứa*,... giúp các em nhận biết rõ đặc điểm của thế giới thực vật.

- Văn học giúp trẻ mở rộng sự nhận thức về thế giới loài vật. Những vần thơ, những câu văn là những bài học giúp các em nhận biết những đặc điểm điển hình của các con vật, lối sống, thức ăn, quá trình sinh trưởng, phát triển của chúng,... Những tác phẩm như: *Củ cải trắng*, *Con trâu mộng*, *Đàn gà con*, *Trong một hồ nước*, *Được! Được!*,... thể hiện rất rõ những điều đó.



- Văn học còn cung cấp cho trẻ những tri thức về thế giới đồ vật xung quanh như: *Đinh, Chổi, Thuộc kẻ, Ghế đá, Tấm lịch,...* Thông qua ngôn từ, những đồ vật này trở nên rất ngộ nghĩnh, sinh động, qua đó giúp các em nhận biết được những đặc điểm về hình dáng, màu sắc và công dụng của mỗi đồ vật ấy.

- Văn học còn giúp trẻ có thêm những hiểu biết về các mối quan hệ trong cuộc sống. Đó là những mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên và loài vật. Từ đó trẻ có thể tích lũy được những kinh nghiệm và những phép đối xử nhân thể trong cuộc đời. Các tác phẩm: *Gấu qua cầu, Dê con nhanh trí, Củ cải trắng, Bác Gấu đen và hai chú thỏ,...* đã nói lên điều đó.

#### **1.3.4. Văn học thiếu nhi giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ**

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một nhiệm vụ đặt biệt quan trọng ở trường mầm non. Bởi vì ngôn ngữ gắn liền với tư duy. Nếu trẻ không được trang bị một vốn ngôn ngữ nhất định thì trẻ sẽ gặp khó khăn khi bước vào các cấp học sau để lĩnh hội những tri thức khoa học trong nền văn hóa của nhân loại. Hơn nữa, tuổi mầm non, đặc biệt là giai đoạn trẻ 2 – 5 tuổi là giai đoạn phát cảm ngôn ngữ, vì thế chúng ta cần tận dụng cơ hội này để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách tốt nhất.

Việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ được thực hiện trong tất cả các hoạt động ở trường mầm non. Tuy nhiên, tác phẩm văn học có một ưu thế lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Cụ thể:

- Tác phẩm văn học thiếu nhi giúp trẻ mở rộng vốn từ, đặc biệt là từ ngữ nghệ thuật. Như trên đã nói, tác phẩm văn học cho trẻ mầm non giúp trẻ nhận biết các hiện tượng thiên nhiên, thế giới tự nhiên, loài vật, cỏ cây, đồ vật, các mối quan hệ trong xã hội. Như vậy việc mở rộng nhận thức cho trẻ về thế giới xung quanh đã cung cấp cho trẻ vốn từ khổng lồ. Hơn nữa những từ ngữ này đã được chọn lọc, trau chuốt, gọt giũa nên khi trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, trẻ sẽ được tiếp xúc với ngôn ngữ nghệ thuật, làm cho vốn từ của trẻ phong phú và sống động.

- Tác phẩm văn học thiếu nhi còn giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc và nâng cao khả năng biểu đạt. Bởi vì khi tiếp xúc với tác phẩm, trẻ học được những cách diễn đạt sinh động, qua đó trẻ có thể diễn đạt các vấn đề một cách mạch lạc, giàu hình ảnh và biểu cảm.

Quá trình trẻ nghe kể chuyện, nghe đọc thơ, đặc biệt là khi trẻ được trực tiếp kể lại chuyện hoặc đọc thuộc lòng thơ chính là quá trình trẻ tích lũy thêm được nhiều từ mới và học thêm được những cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm. Quá trình cho trẻ tiếp xúc với văn học cũng là quá trình trẻ học tiếng nói của các tác phẩm văn học. Lời nói nghệ thuật không chỉ giúp trẻ cảm nhận được cái đẹp của ngôn từ nói chung mà thực sự là cảm nhận cái đẹp của tiếng nói mẹ đẻ.

Tóm lại, tác phẩm văn học có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với việc giáo dục trẻ tuổi mầm non. Văn học giúp cho việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ một cách toàn diện. Sẽ rất thiệt thòi cho những đứa trẻ không được thường xuyên tiếp xúc với tác phẩm văn học. Vì vậy cần đưa văn học – nghệ thuật của ngôn từ đến với trẻ từ rất sớm, thậm chí ngay từ khi trẻ mới chào đời.

#### **1.4. Một số đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học**

##### **1.4.1. Đặc điểm xúc cảm, tình cảm**

Giàu xúc cảm là nét tâm lí nổi bật ở trẻ thơ, đặc biệt là trẻ em lứa tuổi mầm non. Vì thế nhận thức của trẻ cũng mang đậm màu sắc cảm xúc. Mọi hành động của trẻ đều bị chi phối bởi tình cảm, trẻ yêu thích cái gì thì hứng thú tìm hiểu bằng được cái đó và hành động với vì cái đó. Trẻ bộc lộ tình cảm hồn nhiên, chân thực và chưa kiềm chế được tình cảm của mình vì hệ thần kinh của chúng thường ở trạng thái hưng phấn mạnh.

Chính đặc điểm dễ nhạy cảm này làm cho trẻ khi nghe kể chuyện, đọc thơ có thể dễ dàng hóa thân vào nhân vật trong tác phẩm. Trẻ thường có những phản ứng trực tiếp, ngay tức thì khi tiếp xúc với tác phẩm. Trẻ có thể cười to, kêu lên hoặc nghiêng đầu nghiêng cổ hoặc tỏ ra lo lắng...trước những tình tiết được miêu tả trong tác phẩm. Đó là phản xạ rất tự nhiên biểu thị trạng thái chưa ổn định, dễ dao động trước tác động của bên ngoài.

Càng lớn, xúc cảm, tình cảm của trẻ càng dần ổn định. Sự hiểu biết của trẻ sẽ phong phú, phức tạp dần theo các mối quan hệ và những hiểu biết về thế giới xung quanh. Vì vậy những xúc cảm, tình cảm được nảy sinh trong quá trình cảm thụ tác phẩm văn học sẽ giúp trẻ biết yêu thương mọi người cũng như vạn vật xung quanh.

Như vậy xúc cảm trở thành yếu tố tâm lí góp phần phát triển nhân cách trẻ. Với các tác phẩm nghệ thuật trẻ, trẻ tiếp xúc bằng cả tâm hồn, trái tim và những tình cảm hết sức hồn nhiên, ngây thơ của mình. Trẻ em là những con người sống nặng về tình cảm, hồn nhiên, dễ cảm thông, dễ hòa nhập vào mọi vật. Những xúc cảm, tình cảm giàu có ở trẻ cùng cái nhìn hồn nhiên, ngây thơ trước cuộc sống, khiến trẻ hòa đồng, tin và sống với các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm.

#### **1.4.2. Đặc điểm tư duy, tưởng tượng**

##### *Tư duy của trẻ mang tính hình tượng*

Tư duy hình tượng là một trong những đặc điểm tâm lí quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ. Trẻ tuổi mầm non, đặc biệt là trẻ mẫu giáo, luôn lấy mình làm trung tâm để nhìn nhận thế giới xung quanh. Với cách nhìn “vật ngã đồng nhất” và trí tưởng tượng phong phú, mọi vật xung quanh qua con mắt của trẻ thơ đều trở nên sinh động và có hồn. Chính khả năng đồng hóa này khiến trẻ có thể giao cảm với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, để có thể hiểu biết về thế giới bằng tâm hồn và ngôn ngữ của mình.

Trẻ em lứa tuổi mầm non tư duy một cách cụ thể, gắn liền với những hình ảnh, âm thanh, màu sắc. Vì vậy tính cụ thể của ngôn ngữ trong tác phẩm có liên quan mật thiết với sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ.

##### *Trí tưởng tượng phong phú, bay bổng*

Một đặc điểm quan trọng trong tâm lí của trẻ mẫu giáo là trí tưởng tượng vô cùng phong phú. Sự tưởng tượng của trẻ dường như vô bờ bến. Tưởng tượng của trẻ gắn liền chặt chẽ với xúc cảm, đó là quan hệ hai chiều. Tưởng tượng phụ thuộc vào sự phát triển của cảm xúc, cảm xúc càng sâu sắc thì trí tưởng tượng càng phát triển để phù hợp với tình cảm đó, và ngược lại, tưởng tượng cũng giữ vai trò quan trọng trong việc làm giàu thêm những kinh nghiệm cảm xúc của trẻ.

Sự hình thành và phát triển trí tưởng tượng của trẻ cũng gắn liền với sự hình thành và phát triển ngôn ngữ. Nhờ có ngôn ngữ mà trẻ có thể hình dung ra được những gì mà chúng không nhìn thấy. Trẻ thơ rất cần có tưởng tượng, vì vậy việc nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mầm non. Tưởng tượng là một

năng lực không thể thiếu để cảm thụ và sống với tác phẩm văn học. Trẻ đã sẵn có trong đầu trí tưởng tượng phong phú và bay bổng nên khi gặp những hình ảnh đẹp, kì ảo của tác phẩm văn học thì trí tưởng tượng của trẻ càng được thể hiện rõ nét.

Như vậy, trí tưởng tượng phong phú của trẻ là tiền đề để chúng ta đưa tác phẩm văn học đến với trẻ. Trẻ vận dụng trí tưởng tượng của mình để tiếp thu sáng tạo nghệ thuật, và ngược lại, trí tưởng tượng phong phú bay bổng trong các tác phẩm văn học chúng sẽ chấp cánh cho những ước mơ, những hoài bão, sáng tạo của trẻ.

#### **1.4.3. Khả năng chú ý, ghi nhớ của trẻ đang trong quá trình tiến đến có chủ định**

Chú ý là xu hướng, là sự tập trung tư tưởng vào một đối tượng xác định. Chú ý là quá trình tổ chức định hướng cho các hoạt động tâm lí khác nhau như: tư duy, tưởng tượng, xúc cảm...

Trong cảm thụ văn học, các kích thích ngôn ngữ có vai trò quan trọng đối với sự chú ý của trẻ, và sự chú ý được thể hiện qua việc đưa trẻ có thể lắng nghe cô đọc, kể tác phẩm. Lắng nghe là một quá trình giúp ngôn ngữ chuyển thành ý nghĩ trong óc. Lắng nghe là một biểu hiện cần thiết của việc tập trung chú ý nghe cô đọc hoặc kể tác phẩm. Khả năng lắng nghe của trẻ sẽ phát triển nếu người đọc tác phẩm cho trẻ nghe một cách có hệ thống, không có các kì dãn đoạn dài, khi đọc hoặc kể phải thể hiện xúc cảm cao, như vậy trẻ sẽ bị cuốn hút và lắng nghe tích cực.

Sự bền vững của chú ý có liên quan chặt chẽ với sự phát triển các chức năng tâm lí khác. Quá trình hiểu nội dung tác phẩm văn học với sự xuất hiện những cảm hứng của trẻ tới màu sắc, âm thanh của các tác phẩm nghệ thuật sẽ duy trì được sự tập trung chú ý của trẻ.

Trí nhớ là quá trình tâm lí phản ánh những kinh nghiệm cá nhân dưới hình thức biểu tượng. Nó bao gồm sự ghi nhớ, gìn giữ và tái tạo trong óc cái mà con người đã từng tri giác, từng suy nghĩ.

Trẻ mầm non trí nhớ không chủ định chiếm ưu thế, trí nhớ có chủ định đang hình thành và phát triển mạnh, khả năng ghi nhớ có chủ định vào âm thanh ngôn ngữ cũng đang phát triển. Bên cạnh đó trí nhớ của trẻ còn mang tính trực quan và gắn liền với cảm xúc. Trí nhớ của trẻ không bao giờ tồn tại độc lập mà có quan hệ chặt chẽ với các quá trình tâm lí khác.

Với đặc điểm chú ý, ghi nhớ như trên, muốn trẻ chú ý và ghi nhớ tốt nội dung tác phẩm văn học thì những người sáng tác, chọn lọc thơ, truyện cho trẻ phải chú ý sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, ngắn gọn, rõ ràng và thật sinh động. Nội dung các tác phẩm phải có nhiều tình tiết hấp dẫn để gây sự chú ý và ghi nhớ tác phẩm của trẻ. Bên cạnh đó, khi đưa tác phẩm đến trẻ, giáo viên phải sử dụng các biện pháp thích hợp, kết hợp nội dung hài hòa thì mới lôi cuốn sự chú ý, ghi nhớ của trẻ.

#### **1.4.4. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ**

Trẻ em lứa tuổi mầm non là giai đoạn phát triển ngôn ngữ rất mạnh (giai đoạn phát cảm ngôn ngữ). Cuối tuổi mẫu giáo trẻ đã có thể nắm vững ngữ âm và ngữ điệu khi sử dụng tiếng mẹ đẻ. Vốn từ và cơ cấu ngữ pháp cũng phát triển. Trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp,... Tuy nhiên ngôn ngữ của trẻ so với người lớn thì vẫn chưa hoàn thiện về nhiều mặt. Chính vì thế, tác phẩm văn học dành cho trẻ phải sử dụng ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu, độ khó về cấu trúc câu, số lượng từ, câu trong tác phẩm phải được tăng dần theo từng độ tuổi. Có như vậy thì trẻ mới có thể tiếp nhận tác phẩm văn học một cách tốt nhất.

Tóm lại, việc lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học theo quan điểm tích hợp vào các hoạt động giáo dục ở trường mầm non, giáo viên cần phải nắm kỹ các đặc điểm tâm lý trên của trẻ để mang lại hiệu quả cao nhất trong quá trình sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ tiếp xúc.

#### **1.5. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non**

Trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ “ làm quen” với tác phẩm. Sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ có một số đặc điểm sau:

##### **1.5.1. Trẻ tiếp nhận tác phẩm văn học mang tính gián tiếp**

Đây là một đặc điểm riêng của trẻ mầm non khi tiếp nhận văn học. Trẻ mầm non chưa biết đọc nên tiếp nhận tác phẩm văn học qua lời kể, giọng đọc của người lớn.

Trẻ mầm non đến với văn học chủ yếu là nghe, từ nghe mà hiểu rồi mới cảm. Chính vì thế mà ở chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với văn học thường có những kiểu bài như: Cô đọc, kể cho trẻ nghe, dạy trẻ đọc thơ, kể lại chuyện, hướng dẫn trẻ đóng kịch... Trẻ tiếp nhận tác phẩm văn học một cách gián tiếp, vì vậy, trẻ tiếp nhận được các giá trị của tác phẩm

hay không thì phụ thuộc vào cô giáo. Qua giọng đọc, lời kể của cô sẽ giúp trẻ hình dung ra được những hình ảnh sinh động của cuộc sống và cảm nhận được những cung bậc cảm xúc chứa đựng trong tác phẩm mà ngôn ngữ viết đã thể hiện. Khi phân tích tác phẩm văn học cho trẻ phải hết sức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý của các em.

Việc đọc, kể tác phẩm một cách diễn cảm, sống động, sáng tạo của cô giáo trên lớp có ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm thụ văn học nghệ thuật và việc thể hiện lại tác phẩm ở trẻ.

### **1.5.2. Trẻ tiếp nhận văn học mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập**

Trẻ mầm non sinh hoạt và học tập theo nhóm lớp, vì vậy, giống như nhiều hoạt động khác, hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học mang tính tập thể và trẻ tiếp nhận tác phẩm văn học cũng mang tính tập thể. Cả nhóm trẻ cùng ngồi nghe cô đọc một bài thơ hay kể một câu chuyện hoặc trẻ cùng đọc đồng thanh bài thơ hay đọc nối tiếp câu chuyện theo cô. Việc cảm thụ tác phẩm của một số trẻ ảnh hưởng đến cả nhóm trẻ. Chẳng hạn, khi nghe kể chuyện, nếu có 2 – 3 trẻ thấy “buồn cười” và cười to thì rất dễ dẫn đến phản ứng dây chuyền làm tất cả nhóm trẻ cùng cười theo. Hay khi trẻ đang tập trung nghe kể chuyện, bạn bên cạnh làm việc riêng thì ngay lập tức trẻ cũng bị phân tán sự tập trung chú ý vào tác phẩm.

Tuy nhiên, đến cuối độ tuổi mẫu giáo, trẻ đã đạt được những bước tiến đáng kể trong sự phát triển tâm lí, trẻ bắt đầu ghi nhớ có chủ định, tự giác tập trung chú ý vào các hoạt động của giáo viên và đặc biệt là rất ham hiểu biết, nên mặc dù sự tiếp nhận văn học vẫn mang tính tập thể nhưng mỗi trẻ đã bắt đầu có tính độc lập, có cách nghĩ, cách hiểu riêng và cảm xúc riêng với tác phẩm. Những trẻ giàu cảm xúc, có cảm nhận tinh tế, ngôn ngữ phát triển mạnh, yêu thích thơ truyện thì trẻ rất chú ý lắng nghe và có sự cảm thụ rất tốt.

### **1.5.3. Trẻ tiếp nhận văn học thiên về cảm xúc**

Tuổi mẫu giáo là giai đoạn phát triển mạnh mẽ với tốc độ hết sức nhanh chóng về mọi mặt. Trong các quá trình tâm lí thì nổi bật hơn cả là tính dễ xúc cảm, đồng cảm và tính hình tượng. Trẻ em rất dễ xúc động, trẻ nhận biết thế giới xung quanh bằng tình cảm. Khi tiếp xúc với tác phẩm văn học trẻ em có lợi thế vì chúng giàu cảm xúc, hồn nhiên, nặng về trực giác, do đó trẻ đã thể hiện rõ khả năng đồng cảm, đồng trải nghiệm với tác phẩm. Đó là năng lực

hóa thân của các em với cái nhìn ngây thơ, giản đơn về sự giống nhau giữa hiện thực của tác phẩm văn học và hiện thực trong đời sống xã hội.

Khi tiếp xúc với văn học, trẻ thường gắn tình cảm và những xúc động của con người cho sự kiện, hiện tượng, khiến trẻ không chỉ hiểu biết, hình dung sự kiện, hiện tượng mà còn sống với nó. Trẻ tuổi này rất dễ nhạy cảm trước những thay đổi của thế giới xung quanh và luôn xúc động, ngỡ ngàng trước những điều tưởng chừng như rất đơn giản. Các em có thể cảm thấy rung động trước những hình ảnh, hiện tượng xảy ra rất bình thường: một chiếc lá rơi, những hạt mưa, một cụ già ăn xin,... Vì thế khi được nghe kể chuyện, đọc thơ...trẻ thường biểu lộ cảm xúc của mình một cách tự nhiên như cười phá lên, che mặt xấu hổ hoặc tỏ rõ sự tức giận,...khi gặp những tình huống cụ thể trong các tác phẩm. Các em cho rằng thế giới nghệ thuật trong tác phẩm cũng là hiện thực ngoài đời nên chúng dễ dàng thực lòng chia sẻ. Điều này giúp cho việc làm nổi bật “tâm trạng chủ đạo” và “cảm xúc trung tâm” khi cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.

#### **1.5.4. Trẻ tiếp nhận tác phẩm văn học một cách ngây thơ và triệt để**

Những câu hỏi của trẻ chứng tỏ các em muốn “đi đến tận cùng” và thường dồn người đối thoại “đến chân tường”. Trẻ khát khao được biết tất cả, nhưng chấp nhận sự giải thích không đầy đủ của khoa học. Điều đó phản ánh quan niệm đơn sơ, ngây thơ của trẻ trong lĩnh vực thế giới văn học.

Trong tiếp nhận văn học, trẻ thường vận dụng những kinh nghiệm trực tiếp và nguyên hợp, không phân biệt sự khác nhau giữa chúng. Các em chưa đòi hỏi sự hợp lý tình cảm trong khuôn khổ hạn hẹp của mình. Khi giải thích với trẻ cần phải nhất quán. Cái gì đã trở thành kinh nghiệm riêng của trẻ thì sẽ thì có sức sống lâu bền. Làm mất niềm tin của trẻ thì khó có thể giúp trẻ tiếp nhận văn học.

Tuy nhiên, nếu được tiếp xúc với môi trường tự nhiên, trí tưởng tượng của trẻ cũng dần phong phú, biểu hiện thường xuyên hơn, bay bổng hơn và rộng khắp hơn, tư duy trực quan hình tượng và ngôn ngữ của trẻ cũng phát triển mạnh theo lứa tuổi của trẻ. Vì vậy mà tính chất ngây thơ trong tiếp nhận văn học của trẻ cũng giảm dần để tiến đến việc tiếp nhận có logic hơn và chủ quan hơn.

Quá trình tiếp nhận văn học của trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Song, vì trẻ chưa biết đọc nên việc cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo phụ thuộc chủ yếu vào giáo viên. Bởi vậy khi cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học các nhà giáo dục cần phải lựa chọn tác phẩm và phương pháp dạy học phù hợp với tâm lí nhận thức và khả năng tiếp nhận văn học của trẻ.

### CÂU HỎI

1. Làm quen với tác phẩm văn học là gì?
2. Phân tích những đặc điểm của tác phẩm văn học viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non.
3. Phân tích ý nghĩa của tác phẩm văn học với việc giáo dục trẻ mầm non.
4. Những đặc điểm tâm lí nào có liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non?
5. Phân tích đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học ở trẻ mầm non.
6. Phân tích quá trình cho trẻ làm quen với văn học.



## Chương 2

### CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

#### A. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu và vận dụng được những phương pháp, biện pháp như: Phương pháp đọc kể tác phẩm văn học có nghệ thuật, phương pháp đàm thoại, phương pháp phân tích giải thích, phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan trong quá trình tổ chức cho trẻ làm quen với văn học.

- Xác định và vận dụng được phương pháp chủ đạo, phương pháp hỗ trợ trong từng bài dạy

#### B. Nội dung:

#### 2.1. Đọc, kể tác phẩm văn học có nghệ thuật

##### 2.1.1. Khái niệm:

Đọc, kể TPVH một cách có nghệ thuật là người đọc, người kể sử dụng mọi sắc thái của giọng đọc, giọng kể một cách diễn cảm để trình bày tác phẩm, có kết hợp với cử chỉ điệu bộ và các hình thức nghệ thuật khác (âm nhạc, vũ điệu, biểu diễn...) một cách sáng tạo, để giúp cho người nghe có thể cảm nhận được những ý nghĩa, tình cảm, thái độ, tâm trạng của tác giả và chính người đọc, người kể đến người nghe nhằm khơi gợi những rung động, những cảm xúc ở họ.

##### 2.1.2. Ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp đọc, kể TPVH có nghệ thuật:

- Giúp trẻ có thể tiếp xúc với TPVH vì trẻ chưa biết chữ.

Qua giọng đọc, lời kể diễn cảm của cô sẽ tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn trẻ đi vào thế giới kì ảo của những bài thơ, câu chuyện, giúp trẻ dễ dàng tưởng tượng được các hình ảnh, các chi tiết của tác phẩm, cảm nhận được vẻ đẹp của tiếng mẹ đẻ.

- Giúp trẻ được làm quen với những từ ngữ chính xác, biểu cảm và giàu hình tượng nghệ thuật của tác phẩm văn học.

- Qua giọng đọc, lời kể diễn cảm của cô sẽ tạo cho trẻ có những rung cảm, xúc cảm thẩm mỹ.

### **2.1.3. Một số biện pháp cơ bản để rèn luyện đọc, kể TPVH có nghệ thuật:**

Để thực hiện tốt được hoạt động nghệ thuật này, người đọc, người kể phải tập luyện nhiều để có kỹ năng, kỹ xảo và phải nắm được các thủ thuật cơ bản của việc đọc, kể diễn cảm.

Cụ thể:

#### **2.1.3.1. Xác định giọng điệu cơ bản:**

Giọng điệu cơ bản là tính chất chung của giọng đọc, giọng kể khi trình bày tác phẩm.

Việc xác định giọng điệu cơ bản phụ thuộc vào thể loại, nội dung, tư tưởng và phong cách ngôn ngữ của tác phẩm. Việc thể hiện giọng điệu cơ bản có ý nghĩa quan trọng giúp cho người nghe có thể cảm nhận được giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. Nếu xác định sai giọng điệu cơ bản, rất có thể người nghe sẽ hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ tư tưởng chủ đạo của tác phẩm.

Ví dụ:

- Truyện cười thường được đọc, kể với giọng điệu dí dỏm, hài hước và có khi châm biếm.

- Truyện ngụ ngôn khi đọc, kể phải thể hiện được tính cách của từng nhân vật. câu kết của truyện thường được thể hiện bằng giọng triết lý, hóm hỉnh.

- Truyện cổ tích thường được đọc, kể với giọng thủ thỉ, tâm tình, phù hợp với không gian kì bí, huyền ảo...

#### **2.1.3.2. Xác định ngữ điệu**

Ngữ điệu là tổng hợp phức tạp các phương tiện biểu cảm ngữ âm, bao gồm: giai điệu, nhịp điệu, cường độ, trọng âm, âm sắc...

Ngữ điệu là những biến đổi về độ cao của giọng khi nói, khi đọc, có liên quan đến cả một ngữ đoạn và có thể dùng để biểu thị một số ý nghĩa bổ sung, giúp người đọc, người kể miêu tả lại được cá tính, tâm trạng, hành động của các nhân vật, đồng thời bộc lộ được thái độ của mình trước các nhân vật đó nhằm tác động mạnh đến xúc cảm của trẻ.

Ví dụ: Truyện ba cô gái, giọng chị cả, chị hai bình thản, hơi ngạc nhiên, thể hiện sự thờ ơ, thiếu quan tâm khi nghe tin mẹ ốm. Giọng cô út cao, dồn dập khi nghe tin mẹ ốm. Giọng Sóc khi nói với hai cô chị thì phải cao và gay gắt, thể hiện thái độ phê phán sự thiếu

trách nhiệm và tình cảm giả dối đối với mẹ và trầm âm, yêu mến và cảm phục khi nói với cô út.

Nếu giáo viên sử dụng đúng ngữ điệu khi thể hiện lời nói của các nhân vật thì việc đọc, kể TPVH sẽ góp phần rất lớn vào việc khắc họa tính cách nhân vật và thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

Việc xác định đúng ngữ điệu khi đọc, kể diễn cảm liên quan đến nhiều yếu tố sau đây:

**\* *Đọc chính âm:***

- Chính âm là cách phát âm được coi là chuẩn.
- Trẻ mầm non chưa đủ trình độ để phân biệt giữa chuẩn và lệch chuẩn của chính âm.

Vì thế cô giáo phải phát âm đúng để làm mẫu cho trẻ.

**\* *Ngừng giọng:***

- Ngừng giọng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đọc, kể diễn cảm các TPVH. Thông thường người ta ngừng giọng ở chỗ có dấu câu. Tuy nhiên cũng có khi văn bản không có dấu câu vẫn được ngừng giọng, tùy theo việc thể hiện tâm trạng của nhân vật hoặc ý nghĩa của tác phẩm.

**\* *Nhịp điệu và cường độ:***

Nhịp điệu là tốc độ của việc đọc, kể. cường độ của giọng là độ vang, độ mạnh.

**2.1.3.3. Tư thế, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ:**

\* **Tư thế:** Là vị trí cơ thể người đọc, người kể trong lúc trình bày tác phẩm. Tư thế phải tự nhiên, đẹp và thoải mái. Khi đọc, kể TPVH cho trẻ phải hướng về phía trẻ, có thể đứng hoặc ngồi chứ không nên đi lại trước mặt trẻ.

\* **Nét mặt:** Thể hiện rõ nhất sự giao lưu giữa người nói và người nghe trong hoạt động giao tiếp. Nét mặt, vẻ mặt tự nó sẽ xuất hiện nếu người đọc hiểu thấu nội dung và cảm thụ được nó. Vì thế, khi đọc, kể TPVH, nét mặt của cô giáo phải thể hiện được cảm xúc, thái độ của người đọc, người kể và phải phù hợp với nội dung của tác phẩm (với từng tình tiết của tác phẩm). Chẳng hạn, nếu tác phẩm vui, có tình tiết ngộ nghĩnh, kết thúc có hậu thì nét mặt của cô giáo phải tươi vui. Còn nếu tác phẩm có tính chất bi thương thì nét mặt phải bộc lộ sự buồn rầu, thương cảm. Tuy nhiên, nếu sử dụng nét mặt quá nhiều sẽ khiến người nghe ít chú ý đến ngôn ngữ nghệ thuật.

\* Cử chỉ, điệu bộ: được dùng để biểu lộ thái độ đối với các nhân vật, các sự kiện được miêu tả trong tác phẩm, làm tăng thêm sức biểu cảm cho lời nói, và đặc biệt là giúp cho người nghe cảm nhận bằng trực cảm. Người đọc không phải làm cái việc mô tả tất cả các nhân vật của tác phẩm mà họ chỉ kể lại mà thôi. Những cử chỉ đơn giản, chân thực sẽ góp phần thể hiện sâu sắc nội dung tác phẩm. Ngược lại, những cử chỉ cường điệu, máy móc sẽ làm cho việc thể hiện tác phẩm kém hiệu quả.

Cử chỉ phải đa dạng, diễn cảm, không phải để nhằm tô thêm vẻ đẹp cho các hình tượng mà là để nhấn mạnh một số hồi đoạn.

Đối với trẻ mầm non, cử chỉ phải được sử dụng có mức độ để trẻ không bị phân tán bởi những phương tiện tạo hình bên ngoài.

Tất cả những biện pháp trên có liên quan chặt chẽ với nhau. Việc phân chia như trên là để tiện cho việc nghiên cứu.

Tóm lại, phương pháp đọc, kể diễn cảm TPVH có nghệ thuật là phương pháp quan trọng nhất khi đem TPVH đến với trẻ. Các phương pháp khác chỉ hỗ trợ chứ không thay thế cho lời kể hay giọng đọc được.

## **2.2. Phương pháp đàm thoại gợi mở với trẻ về tác phẩm**

### **2.2.1. Khái niệm**

Đàm thoại là phương pháp mà giáo viên sử dụng những câu hỏi có mục đích, có định hướng, có kế hoạch trước để trao đổi với trẻ, giúp trẻ hiểu và cảm nhận tác phẩm một cách sâu sắc và có hệ thống, đồng thời qua đó giúp giáo viên nắm được mức độ hiểu bài của trẻ để kịp thời uốn nắn những sai sót cho trẻ. Thực chất đây là quá trình giao tiếp giữa tác giả, tác phẩm với cô giáo và trẻ em

### **2.2.2. Ý nghĩa**

- Hỗ trợ cho phương pháp đọc, kể diễn cảm.
- Lôi cuốn trẻ tham gia trao đổi, bộc lộ suy nghĩ, cảm nhận riêng của mình.
- Giúp trẻ nắm được nội dung, tư tưởng tác phẩm, kích hoạt tư duy.
- Tạo cơ hội để trẻ tập nói và diễn đạt sự hiểu biết bằng chính ngôn ngữ của mình, qua đó phát triển một số kỹ năng giao tiếp cần thiết.

### 2.2.3. Một số yêu cầu của câu hỏi trong đàm thoại

- Câu hỏi phải nằm trong một hệ thống. Hệ thống câu hỏi phải logic, hợp lý (từ dễ đến khó), giúp trẻ nhớ nội dung tác phẩm một cách có trình tự.

- Câu hỏi phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Không nên đưa hai nội dung khó trả lời trong một câu hỏi.

- Không nên đưa ra những câu hỏi có sẵn câu trả lời, câu hỏi quá chi tiết, vụn vặt. Tuy nhiên cũng không nên đưa ra những câu hỏi quá khó, làm cho trẻ bế tắc, dẫn đến mất hứng thú. Cần đặt câu hỏi hướng sự chú ý của trẻ vào vấn đề mấu chốt chủ yếu trong tác phẩm.

- Cần có những câu hỏi về giá trị nội dung và những câu hỏi về giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

- Cần có những câu hỏi giúp trẻ liên hệ với những tình huống tương tự từ kinh nghiệm của bản thân trẻ.

- Cần xen kẽ giữa những câu hỏi định hướng cho tập thể và câu hỏi chi tiết cho các nhân.

Thực hiện được những yêu cầu này cô giáo sẽ kích thích được sự tham gia tích cực ở trẻ, đồng thời giúp trẻ theo dõi các tình tiết, các hình ảnh của TPVH một cách liên tục.

❖ Hệ thống câu hỏi đối với truyện và thơ:

- **Đối với truyện:** muốn trẻ hiểu tác phẩm cần chú ý xây dựng hệ thống câu hỏi xoay quanh những tình tiết chính, vào tính cách của nhân vật.

Ví dụ: Hệ thống câu hỏi cho câu chuyện Chú Dê Đen, có thể hỏi trẻ những câu hỏi sau:

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? Câu chuyện gồm có những nhân vật nào?

+ Buổi sáng, Dê Trắng đi đâu?

+ Dê Trắng đã gặp chuyện gì?

+ Sói đã hỏi Dê Trắng những gì?

+ Dê Trắng trả lời sói như thế nào?

+ Sói đã làm gì Dê Trắng?

(Cô chốt lại nội dung phần chuyện trên sau đó đàm thoại tiếp)

- + Dê Đen đã vào rừng tìm cỏ non để ăn và nước mát để uống, Dê Đen đã gặp ai?
- + Khi gặp Sói, Dê Đen tỏ thái độ như thế nào?
- + Dê Đen đã trả lời Sói ra sao?
- + Nếu là con, khi gặp Sói thì con sẽ làm gì?
- + Trong câu chuyện, con thích nhất nhân vật nào? Vì sao?

- **Đối với thơ:** câu hỏi cần đi vào trọng tâm của bài thơ, vào cảm xúc của tác giả. Nếu bài thơ có những câu miêu tả thì cần giúp trẻ thấy được vẻ đẹp của cảnh vật mà câu thơ nói đến.

Ví dụ: Hệ thống câu hỏi bài thơ Hoa kết trái, có thể hỏi trẻ những câu hỏi sau:

- + Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ có tên là gì? Bài thơ do ai sáng tác?
- + Trong bài thơ, tác giả đã nhắc đến những loại hoa gì?
- + Các loài hoa đó có màu sắc như thế nào?
- + Hoa cà có màu gì? Hoa mướp màu gì?
- + ....
- + Những câu thơ nào đã miêu tả về hoa mận?
- + Tác giả bài thơ đã dặn các bạn nhỏ điều gì?
- + Các con phải làm gì để có được các loài hoa đẹp, để các loài hoa đó kết thành

quả?

## **2.3. Phương pháp phân tích – giải thích**

### **2.3.1. Khái niệm**

Là cách dùng lời giảng giải để giải thích các từ, các chi tiết khó tưởng tượng hoặc những từ ngữ miêu tả trạng thái tâm lý của nhân vật, các khung cảnh được nêu trong tác phẩm, giúp trẻ dễ dàng hình dung và hiểu đúng tác phẩm khi được làm quen.

### **2.3.2. Ý nghĩa**

- Làm phong phú vốn từ, làm giàu vốn sống, giúp trẻ dễ dàng tưởng tượng tái tạo các hình ảnh được nêu trong tác phẩm.

- Giúp trẻ hiểu sâu sắc, đầy đủ và có hệ thống TPVH. Đồng thời qua việc sử dụng phương pháp này cô giáo có thể truyền được những rung cảm sâu sắc của mình đến với trẻ, giúp trẻ có những rung cảm thẩm mỹ và khát vọng vươn tới cái thiện.

### 2.3.3. Nội dung cần phân tích, giải thích

- \* Giải thích từ khó, bao gồm:
  - Từ vay mượn: bugi, gácmăngiê, gidông...
  - Từ Hán Việt: Muôn tâu bệ hạ, phu quân, phu nhân, thiếp, chàng...
  - Từ địa phương: chén (bát), muống (thìa), kẻ nậy (người lớn), bu –bầm –me (mẹ), mế (bà), mình ên (một mình), răng rứa (sao thế)...
  - Từ có hình ảnh (từ tượng hình): lung linh, cuộn cuộn, róc rách, bông bênh, lơ lửng, rờng rã, lung chừng, áp ử...
  - Từ biến âm: phê phấn (khỏe khoắn)

\* Giải thích nội dung: thực chất là nói rõ, nói cụ thể tác phẩm đề cập đến vấn đề gì để giúp trẻ hiểu sâu, hiểu đúng và hiểu toàn diện tác phẩm. Đồng thời khơi dậy ở trẻ sự đồng tình hay phản đối những vấn đề mà tác giả phản ánh trong tác phẩm. Để làm được việc này người giảng giải cần phải dùng từ chính xác, trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ

### 2.3.4. Phương pháp giải thích

- Giải thích bằng lời định nghĩa đối với từ Hán Việt, từ địa phương.
- Giải thích thông qua đồ dùng minh họa nếu là từ có hình ảnh khó hình dung.  
Ví dụ: Rung rinh: cầm nhành hoa...; lơ lửng: treo một vật... (ở khoảng không, không có điểm tựa, không cao quá cũng không thấp quá); áp ử, bé tẻo teo: cho xem tranh...
- Giải thích bằng lời kèm theo cử chỉ điệu bộ. Ví dụ: lạch bạch,...

Lưu ý: Khi giảng giải nội dung, cô giáo cần lồng ghép để giáo dục đạo đức cho trẻ một cách nhẹ nhàng. Khi giải thích từ khó cần tránh giải thích vòng quanh hoặc giải thích từ khó này bằng từ khó khác.

## 2.4. Phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan

### 2.4.1. Khái niệm

Trực quan là phương pháp giảng dạy dùng những vật cụ thể hoặc ngôn ngữ, cử chỉ thích đáng giúp học sinh hiểu rõ những điều mình truyền, giúp trẻ dễ dàng hình dung, tưởng tượng hoặc làm chính xác hóa các hình ảnh được ngôn ngữ tác phẩm thể hiện.

### **2.4.2. Ý nghĩa**

- Giúp trẻ dễ hình thành biểu tượng mới, qua đó, khả năng tri giác của trẻ cũng phát triển. Đó là tiền đề thúc đẩy tư duy phát triển.

- Giúp khơi gợi ở trẻ những xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ, biết rung động trước mỗi vẻ đẹp của các hình tượng nghệ thuật được thể hiện trong tác phẩm.

### **2.4.3. Các loại trực quan**

- Sử dụng vật thật: Là các vật thật như hoa quả... hoặc các hiện tượng thiên nhiên như mây mưa, sấm chớp, nhà cửa, cây cối...

- Sử dụng đồ dùng trực quan để mô phỏng lại các sự vật hiện tượng, như tranh vẽ, con rối, mô hình, sa bàn...

- Các phương tiện nghe nhìn hiện đại như đĩa hình, băng ghi âm, máy chiếu, máy tính...

- Những kí hiệu quy ước (ngôn ngữ hình thể): Đó là ngôn ngữ, nét mặt và cử chỉ, điệu bộ của cô giáo. Khả năng rung cảm, hiểu biết tác phẩm của cô giáo sẽ bộc lộ qua ngôn ngữ, ánh mắt, cử chỉ, nét mặt, điệu bộ khi trình bày tác phẩm. Kể chuyện mà nét mặt thờ ơ lạnh nhạt, không có sự giao cảm với người nghe thì dù câu chuyện có hay mấy cũng khó có thể lôi cuốn được người nghe.

Các loại trực quan không những cung cấp cho trẻ kiến thức chính xác, bền vững mà còn có thể giúp trẻ kiểm tra lại tính đúng đắn của lý thuyết, những biểu tượng đã hình thành trong óc trẻ.

### **2.4.4. Các hình thức sử dụng trực quan**

- Dùng trực quan để giới thiệu tác phẩm nhằm tạo tình huống, gây hứng thú ở trẻ.

- Dùng trực quan để giúp trẻ hiểu tác phẩm (minh họa cho các tình tiết, hình ảnh của tác phẩm,...).

- Dùng trực quan để giải thích từ khó, giảng giải nội dung (nếu cần).

- Dùng trực quan để củng cố tác phẩm, giúp trẻ củng cố, khắc sâu những biểu tượng mới được hình thành qua ngôn ngữ đọc, kể (trò chơi).

- Dùng trực quan để cho trẻ tập kể lại chuyện.



#### **2.4.5. Một số yêu cầu của việc sử dụng trực quan**

- Các phương tiện trực quan phải đảm bảo thẩm mỹ về hình dáng, màu sắc và phù hợp với nội dung của tác phẩm.
- Kích thước phải hợp lý trong tương quan với các sự vật khác và phù hợp với không gian lớp học.
- Không trang trí quá nhiều vào trực quan gây rối rắm làm trẻ bị phân tán, không tập trung vào nội dung chính của tác phẩm.
- Sử dụng trực quan phải kết hợp nhuần nhuyễn, tự nhiên với dùng lời. Việc phối hợp ngôn ngữ diễn cảm với hình tượng tạo hình sẽ giúp cho sự cảm nhận tác phẩm của trẻ đạt kết quả cao hơn.
- Giáo viên phải tập sử dụng trực quan cho thành thạo trước khi sử dụng trực quan để kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe.

### **CÂU HỎI**

1. Đọc, kể tác phẩm văn học có nghệ thuật là gì? Phân tích những yêu cầu của việc đọc, kể tác phẩm văn học có nghệ thuật.
2. Chọn một bài thơ, câu chuyện, trình bày giọng điệu cơ bản của tác phẩm đó và đọc, kể tác phẩm một cách có nghệ thuật.
3. Thế nào là sử dụng trực quan trong hoạt động kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe?
4. Phân tích những yêu cầu khi sử dụng trực quan trong quá trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.
5. Đàm thoại, giảng giải trong quá trình kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe là gì?
6. Những điều cần lưu ý khi đàm thoại với trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.
7. Chọn một câu chuyện hoặc bài thơ và trình bày hệ thống câu hỏi để đàm thoại với trẻ.
8. Phân tích ý nghĩa và phương pháp giảng giải trong quá trình cho trẻ làm quen tác phẩm văn học.

9. Chọn một bài thơ hoặc câu chuyện, sau đó giảng giải nội dung nội dung, từ khó có trong tác phẩm.

Thực hành: Mỗi tổ, nhóm thực hành chuyển thể một tác phẩm thơ, truyện sang kịch bản và thực hiện trò chơi đóng kịch theo kịch bản đó.

## Chương 3

### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

#### A. Mục tiêu:

- Nhớ được các hình thức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.
- Biết thiết kế (lập kế hoạch) tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.
- Vận dụng các hình thức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học vào việc lên tiết dạy.
- Hiểu và vận dụng được các quá trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.
- Tổ chức được quá trình cho trẻ làm quen tác phẩm văn học.

#### B. Nội dung:

#### 3.1. Hình thức cho trẻ làm quen với văn học

##### 3.1.1. Hình thức cho trẻ làm quen với văn học trong giờ học

##### 3.1.1.1 Giờ làm quen với tác phẩm văn học

Đây là giờ học được quy định bắt buộc phải thực hiện theo chương trình và kế hoạch năm học với thời khóa biểu hàng tuần, hàng tháng mà giáo viên phải thực hiện nghiêm túc.

Có hai loại giờ học trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học:

##### *a. Giờ học giới thiệu TPVH (cung cấp kiến thức mới):*

\* *Mục đích:* Giúp trẻ làm quen với TPVH, cảm nhận được giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

##### \* *Các giờ học cụ thể:*

- Giờ đọc thơ cho trẻ nghe: Yêu cầu chính là cho trẻ làm quen với vần, nhịp, với ngôn ngữ thơ và hình thành lòng yêu thơ cho trẻ.

- Giờ đọc truyện cho trẻ nghe: mục đích là cho trẻ làm quen với văn học viết, giúp trẻ tri giác nội dung với vẻ đẹp ngôn từ của một tác phẩm văn xuôi, kích thích hoạt động tưởng tượng của trẻ tốt hơn.

- Giờ kể chuyện cho trẻ nghe: Giúp trẻ nhớ được tình tiết chính của câu chuyện, đồng thời trẻ cũng được làm quen với văn phong khẩu ngữ gần gũi, dễ hiểu.

### ***b. Giờ học củng cố (rèn kỹ năng):***

\* Mục đích:

- Củng cố vốn nhận thức, cảm nhận về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm đã được trẻ tiếp nhận trong các giờ học trước.

- Rèn cho trẻ một số kỹ năng kể chuyện, kỹ năng đọc thuộc thơ diễn cảm và kỹ năng tự hoạt động nghệ thuật.

\* *Các giờ học cụ thể:*

- Giờ học dạy trẻ kể lại chuyện: yêu cầu trẻ kể lại được nội dung câu chuyện, gồm các hình thức:

- + Trẻ kể cùng cô.
- + Trẻ kể lại một số đoạn trong câu chuyện
- + Trẻ kể lại trọn vẹn câu chuyện.
- + Trẻ kể theo phân vai.

- Giờ học dạy trẻ đọc thuộc thơ: yêu cầu trẻ đọc thuộc thơ diễn cảm, mạch lạc, trên cơ sở đó hình thành lòng yêu thơ cho trẻ.

- Giờ dạy trẻ đóng kịch theo cốt truyện: yêu cầu chính là trẻ biết thể hiện tính cách nhân vật, ngôn ngữ của nhân vật trong các vai mà trẻ đảm nhận.

#### **3.1.1.2. Qua các giờ học khác:**

Thông qua các giờ học như: Tạo hình, Làm quen chữ cái, Hình thành biểu tượng toán ban đầu, Làm quen với môi trường xung quanh,...ta có thể cho trẻ tiếp xúc với văn học bằng cách sử dụng câu đố, bài thơ, đoạn chuyện...để dẫn dắt, giúp trẻ học các môn trên có kết quả hơn, lôi cuốn hơn. Các tác phẩm đó được xem như là một phương tiện để làm sáng tỏ một nội dung nào đó của giờ học.

### **3.1.2. Hình thức cho trẻ LQVVH ở mọi lúc, mọi nơi**

3.1.2.1. Mục đích, ý nghĩa:

- Làm thỏa mãn nhu cầu giải trí, thích nghe đọc thơ, kể chuyện và đóng kịch ở trẻ. Qua đó mang lại cho trẻ những bài học nhận thức, bài học giáo dục đạo đức, thẩm mỹ một cách nhẹ nhàng.

- Góp phần rèn luyện một số kỹ năng nhớ truyện, đọc thơ, diễn kịch, từ đó khắc sâu nhận thức của trẻ về tác phẩm.

- Góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ, giúp trẻ biết diễn đạt mạch lạc, biểu cảm, biết sử dụng ngôn ngữ văn học để bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của mình trước những sự việc, hiện tượng của cuộc sống.

3.1.2.2. Các thời điểm cho trẻ LQVVH ngoài giờ học:

***a. Lúc đón, trả trẻ và chuẩn bị ăn trưa:***

Ở những thời điểm này cô có thể đọc thơ, truyện, đồng dao cho trẻ nghe hoặc cho trẻ xem tranh và đọc thơ, kể chuyện cho nhau nghe nhằm giúp trẻ không chú ý đến thời gian trôi qua, tạo tâm lý thoải mái khi bước vào hoạt động mới.

***b. Lúc dạo chơi, tham quan:***

Khi cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, với cuộc sống của con người, cô giáo có thể đọc thơ, câu đố về các đề tài liên quan đến nội dung quan sát nhằm giúp trẻ hiểu hơn về chúng.

***c. Lúc trẻ vui chơi:***

Những bài thơ nào trong giờ học trẻ chưa thuộc thì lúc trẻ chơi cô cho trẻ đọc bài thơ. Có thể tận dụng nhịp điệu của bài thơ để cho trẻ chơi các trò chơi. Đặc biệt, đây là thời điểm thích hợp nhất để dạy trẻ thuộc các bài đồng dao và cùng chơi các trò chơi với các bài đồng dao đó.

***c. Khi tổ chức ngày lễ hội:***

Trong các ngày lễ, hội ở trường mầm non thường xây dựng các tiết mục văn nghệ mà cô và trẻ cùng tham gia. Nội dung các tiết mục này thường tùy thuộc vào tính chất, ý nghĩa của ngày đó. Cô giáo có thể sử dụng các tiết mục hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, diễn kịch. Vì thế, ngày lễ hội cũng là dịp để trẻ làm quen, tiếp xúc với TPVH.

***d. Cho trẻ làm quen với văn học qua góc văn học:***

Mỗi lớp có một góc văn học có kê bàn, kệ, có đủ ánh sáng, để các loại truyện tranh, tranh minh họa nội dung các câu chuyện, bài thơ trong chương trình, các nhân vật rời, rời... Những thời gian ngoài giờ học, cô giáo có thể gợi ý để trẻ để trẻ tự lấy truyện tranh ra xem và kể lại cho nhau nghe.

### **3.2. Thiết kế hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện**

Muốn có một Kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học đảm bảo tính khoa học và sư phạm, người thiết kế cần chú ý các vấn đề sau:

- Nghiên cứu kĩ tác phẩm cần dạy.
- Nắm vững đặc điểm tâm – sinh lý của đối tượng giảng dạy.
- Nắm vững nội dung, mục đích, yêu cầu của từng loại bài dạy.
- Kế hoạch cần được trình bày rõ ràng, sạch sẽ, đẹp và tiện cho việc sử dụng.

### **HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CỦA MỘT KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC**

Chủ đề:

Đề tài:

Loại bài:

Đối tượng:

Người dạy:

#### **Đối với truyện**

##### **1. Mục tiêu**

- 1.1. *Kiến thức*: Ghi những kiến thức mà giáo viên cần cung cấp cho trẻ qua giờ học.
- 1.2. *Kĩ năng*: Ghi những kĩ năng cần rèn hoặc hình thành cho trẻ.
- 1.4. *Thái độ*: Ghi rõ những bài học đạo đức, thẩm mỹ cần rút ra qua tác phẩm để giáo dục trẻ và những yêu cầu về thái độ mà trẻ sẽ có được trong tương lai khi tham gia vào hoạt động làm quen với tác phẩm văn học và biết cách ứng xử trong cuộc sống..

##### **2. Chuẩn bị :**

- Xác định giọng điệu cơ bản khi trình bày tác phẩm.
- Chuẩn bị các đồ dùng trực quan cho hoạt động.

##### **3. Phương pháp, biện pháp:**

Ghi những phương pháp, biện pháp sử dụng trong giờ dạy.

#### ***4. Tiến trình hoạt động (cách tiến hành):***

\* Hoạt động 1: Khởi gợi hứng thú của trẻ đến với truyện

Ghi rõ cách thức dẫn dắt trẻ vào giờ học (đàm thoại, xem tranh, xem mô hình, trò chơi, bài hát, câu đố... có nội dung gần gũi với nội dung câu chuyện và phù hợp với chủ đề, hoặc kể một đoạn trong truyện, trích lời của một nhân vật trong truyện...).

\* Hoạt động 2: Kể chuyện cho trẻ nghe

Ghi rõ trình tự các công việc của cô, của trẻ theo các bước của từng loại bài.

- Cô kể cho trẻ nghe:

+ Kể lần 1, kết hợp với đồ dùng trực quan.

(Giảng giải ngắn gọn)

+ Kể lần 2, kết hợp với đồ dùng trực quan.

- Giảng giải nội dung, giải thích từ khó.

\* Hoạt động 3: Đàm thoại

Ghi hệ thống câu hỏi.

- Kể lần 3 (tóm tắt, cho trẻ kể cùng cô, nếu cần)

\* Hoạt động 4: Kết thúc

Ghi rõ hình thức kết thúc (trò chơi, tô màu các nhân vật, bài hát,...)

Hoạt động nối tiếp.

### **Đối với thơ**

#### ***1. Mục tiêu***

1.1. *Kiến thức*: Ghi những kiến thức mà giáo viên cần cung cấp cho trẻ qua giờ học.

1.2. *Kỹ năng*: Ghi những kỹ năng cần rèn hoặc hình thành cho trẻ.

1.4. *Thái độ*: Ghi rõ những bài học đạo đức, thẩm mỹ cần rút ra qua tác phẩm để giáo dục trẻ và những yêu cầu về thái độ mà trẻ sẽ có được trong tương lai khi tham gia vào hoạt động làm quen với tác phẩm văn học và biết cách ứng xử trong cuộc sống...

#### ***2. Chuẩn bị :***

- Xác định giọng điệu cơ bản khi trình bày tác phẩm.

- Chuẩn bị các đồ dùng trực quan cho hoạt động.

#### ***3. Phương pháp, biện pháp:***

Ghi những phương pháp, biện pháp sử dụng trong giờ dạy.

#### **4. Tiến trình hoạt động (cách tiến hành):**

\* Hoạt động 1: Tạo hứng thú cho trẻ

Ghi rõ cách thức dẫn dắt trẻ vào giờ học (đàm thoại, xem mô hình, trò chơi, bài hát, câu đố... có nội dung gắn gũi với nội dung bài thơ và phù hợp với chủ đề).

\* Hoạt động 2: Cô đọc thơ, diễn giải nội dung

+ Đọc lần 1, không sử dụng đồ dùng trực quan.

+ Đọc lần 2, kết hợp đồ dùng trực quan

+ Đọc lần 3, kết hợp đồ dùng trực quan, (tranh chữ to)

- Giảng giải nội dung, giải thích từ khó.

\* Hoạt động 3: Dạy trẻ đọc thơ

Cho trẻ đọc thơ, giáo viên đọc cho trẻ đọc theo, trẻ đọc nối tiếp, trẻ đọc cả bài theo tập thể, tổ, nhóm, cá nhân. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ, đọc diễn cảm).

Đối với trẻ mẫu giáo lớn nên kết hợp đọc thơ chữ to (chữ in thường)

Đàm thoại: Ghi hệ thống câu hỏi. Câu hỏi dựa vào nội dung, âm thanh, màu sắc trong bài thơ. Hình thức đàm thoại: hái hoa, bắt thăm, câu đố,..

\* Hoạt động 4: Kết thúc

Ghi rõ hình thức kết thúc (trò chơi, có liên quan đến nội dung, hình ảnh miêu tả trong bài thơ)

Hoạt động nối tiếp.

### **3.3. Quá trình cho trẻ làm quen với TPVH**

#### **3.3.1. Quá trình chung**

Theo PGS.TS. Hà Nguyễn Kim Giang, quá trình cho trẻ làm quen với TPVH được cấu thành bởi hai quá trình sự phạm, đó là:

3.3.1.1. Quá trình sự phạm thứ nhất (đọc và kể TPVH cho trẻ):

Ở quá trình này cô giáo đọc và kể tác phẩm cho trẻ nghe, dẫn dắt trẻ cảm nhận những giá trị phong phú chứa đựng trong tác phẩm văn học, một trong những lĩnh vực cơ bản của nghệ thuật. Quá trình này giáo viên phải thực hiện những nội dung như: đọc thơ, kể chuyện, đọc chuyện cho trẻ nghe.



Quá trình cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm, nhà sư phạm phải nhận thức, khơi gợi ở trẻ những xúc cảm, tình cảm, giúp trẻ cảm nhận giá trị nội dung tư tưởng, nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm, hình thành ở trẻ khả năng cảm thụ văn học. Nhà sư phạm còn hướng tới phát triển ở trẻ trí tưởng tượng, ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ nghệ thuật, phẩm chất trí tuệ, sự tập trung chú ý, kỹ năng nghe âm sắc biểu cảm của ngôn ngữ nghệ thuật, năng khiếu văn học nghệ thuật... Từ đó nảy sinh ở trẻ ý thích tham gia vào các hoạt động văn học nghệ thuật, yêu mến, trân trọng ngôn ngữ dân tộc. Cơ chế dạy học ở quá trình này: cô giáo là cầu nối trẻ với tác phẩm, hướng dẫn trẻ với tư cách là một chủ thể lĩnh hội tác phẩm một cách tích cực sáng tạo. Hoạt động dạy học của cô giáo ở đây chính là một hệ thống thao tác cụ thể, để trẻ em từng bước thâm nhập, tiếp cận tác phẩm.

#### 3.3.1.2. Quá trình sư phạm thứ hai (trẻ tự HĐNT một cách sáng tạo)

Cô giáo tổ chức cho trẻ hoạt động độc lập – tự hoạt động văn học nghệ thuật, thực chất là trẻ em thực hành trải nghiệm nghệ thuật. Cô giáo tổ chức, hướng dẫn trẻ đọc thuộc thơ diễn cảm, kể lại chuyện diễn cảm, nhập vai trong trò chơi đóng kịch sáng tạo.

Đây chính là phương pháp hữu hiệu để làm giàu nhân cách trẻ, đặc biệt là lĩnh vực ngôn ngữ, khả năng tự hoạt động văn học nghệ thuật. Nó có ý nghĩa lớn trong việc làm sâu sắc sự cảm thụ văn học của trẻ, khắc sâu những biểu tượng nghệ thuật, làm giàu trí óc, xúc cảm, tình cảm, làm phong phú trí tưởng tượng, ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm. Kỹ năng thể hiện, tái tạo tác phẩm một cách sáng tạo, tính tích cực cá nhân, tính độc lập, sáng tạo được phát triển, để các em tích cực bước vào hoạt động nghệ thuật, tự tin bước vào trường phổ thông.

Thực chất quá trình này là giai đoạn trẻ được thực hành, hoạt động nghiêng về phía trẻ. Trẻ em là một chủ thể tự hoạt động nghệ thuật một cách tích cực. Quá trình sư phạm này được xây dựng trên cơ sở cùng hợp tác hành động của tập thể trẻ với cô giáo. Để có thể thực hiện tốt được quá trình này, đòi hỏi trẻ cần phải có một mức độ nhất định những cảm giác, tri giác, tư duy, tình cảm, tưởng tượng, ngôn ngữ, các năng lực chuyên biệt, hệ thống các kỹ năng kỹ xảo.

Hai quá trình sư phạm này có mối liên hệ mật thiết với nhau. Kết quả của quá trình sư phạm thứ hai phụ thuộc vào quá trình sư phạm thứ nhất. Hay nói cách khác, kết quả của quá

trình thứ nhất có ý nghĩa rất lớn đối với kết quả của quá trình sư phạm thứ hai. Chất lượng của quá trình sư phạm thứ hai, chất lượng của việc tái tạo lại tác phẩm văn học của trẻ phụ thuộc vào mức độ lĩnh hội của chính đứa trẻ. Một tác phẩm văn học được các em tiếp thu một cách máy móc chỉ bằng con đường lặp đi lặp lại nhiều lần mà thiếu sự tái hiện lại bằng hình ảnh, những quan sát nghệ thuật ngôn ngữ của tác giả, thiếu những xúc cảm, những ấn tượng về hình tượng nghệ thuật của tác phẩm thì sẽ mang lại rất ít lợi ích cho các em và các em sẽ quên một cách nhanh chóng. Khi mà trẻ cảm nhận được những tư tưởng chính của tác phẩm, âm điệu của tác phẩm đã làm nảy sinh những tính cảm, khi mà cấu trúc logic của từng câu đã nắm vững, lúc đó sự ghi nhớ bài thơ, câu chuyện kể sẽ trở nên vững bền và lâu dài hơn.

Nếu các nhà sư phạm bắt trẻ học thuộc lòng những bài thơ, những chuyện kể chưa được cảm nhận, bắt chước máy móc, thiếu sáng tạo những vai chơi khi chơi trò chơi đóng kịch dựa theo tác phẩm văn học thì đó là sai lầm lớn nhất. Việc đọc diễn cảm có nghệ thuật, trao đổi với trẻ về tác phẩm và biện pháp dạy học tích cực của cô giáo, với việc tổ chức, hướng dẫn trẻ học thuộc thơ, kể lại chuyện diễn cảm, nhập vai chơi trò chơi đóng kịch dựa theo tác phẩm văn học cần kết hợp chặt chẽ với nhau. Chính công việc đó tạo ra thái độ nhận thức đối với tác phẩm nghệ thuật. Vì vậy, trẻ em càng hiểu sâu sắc toàn diện tác phẩm văn học thì chúng càng có thể “đọc”, kể một cách diễn cảm, nhập vai chơi có chủ định, sáng tạo. Dấu hiệu của sự nắm vững có ấn tượng mạnh mẽ về tác phẩm là kỹ năng tái tạo lại tác phẩm qua “đọc” và kể lại tác phẩm một cách diễn cảm, kỹ năng nhập vai trong trò chơi đóng kịch của trẻ, sẽ là cơ sở để trẻ có thể kể chuyện sáng tạo và cao hơn nữa là trẻ có thể sáng tạo ra những tác phẩm theo tưởng tượng chủ quan của mình.

Thái độ tích cực, đặc trưng của trẻ đối với hoạt động nghệ thuật này chính là ở chúng xuất hiện muốn tái tạo lại những những điều đã được nghe ở mức độ này hay mức độ kia. Sau đó, ở trẻ xuất hiện ý muốn nhớ lại những đoạn thơ, kể lại câu chuyện. Thái độ của trẻ đối với ngôn ngữ tác phẩm văn học được nghe là điều kiện thuận lợi để đưa hoạt động văn học nghệ thuật vào trường mầm non, sử dụng tác phẩm văn học vào mục đích giáo dục thẩm mỹ, giáo dục nghệ thuật, phát triển ngôn ngữ.

Nhà sư phạm cần phải làm gương cho các em. Sự nghiệp vẻ vang của cô giáo nhằm giáo dục, phát triển tiếng mẹ đẻ và văn học nghệ thuật trong quá trình cho trẻ làm quen tác phẩm văn học là nắm vững và thuộc lòng tất cả các tác phẩm văn học trong chương trình. Có như vậy, trong bất kì hoàn cảnh nào, các cô giáo cũng sẽ gây cho trẻ một ấn tượng tốt đẹp.

Như vậy, quá trình cho trẻ làm quen với TPVH là một quá trình sư phạm có hệ thống, năng lực của trẻ trong lĩnh vực này có thể còn hạn chế nhưng ý nghĩa giáo dục của vấn đề này lại rất đáng kể. Kết quả của hai quá trình sư phạm trên phụ thuộc nhiều vào năng lực, cách thức tổ chức hướng dẫn của nhà sư phạm với những phương pháp thích hợp.

### **3.3.2. Quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe**

#### **3.3.2.1. Mục đích:**

- Giúp trẻ có hứng thú đối với TPVH biểu hiện ở việc trẻ thích được nghe kể chuyện và đọc thơ.

- Giúp trẻ làm quen và bắt chước cách diễn đạt mạch lạc của ngôn ngữ văn học.

- Trẻ được luyện cách thể hiện xúc cảm đối với tác phẩm bằng giọng đọc, lời kể diễn cảm, bằng nét mặt, cử chỉ điệu bộ.

- Rèn cho trẻ tác phong, tư thế mạnh dạn, tự nhiên trước mọi người.

#### **3.3.2.2. Yêu cầu:**

##### **\* Đối với truyện:**

- Giáo viên phải nắm được những đặc trưng của các thể loại truyện.

- Phải linh hoạt trong ngôn ngữ kể. Tức là cô có thể dùng từ ngữ của mình để thay thế những từ khó hiểu, tuy nhiên không được thay đổi nội dung cơ bản của câu chuyện.

- Có thể kết hợp với các hình thức nghệ thuật khác (âm thanh, ánh sáng,...) để hỗ trợ cho không gian kể.

- Không biến giờ kể chuyện bằng giờ giáo dục đạo đức một cách gò bó, khô cứng.

- Chú ý sử dụng các yếu tố ngoài tiết học để củng cố cho bài học, giúp trẻ khắc sâu nội dung tác phẩm.

##### **\* Đối với thơ:**

- Giáo viên phải thuộc thơ, đọc đúng nhịp điệu và vần điệu, phát âm rõ ràng, chính xác các từ và câu thơ.

- Giáo viên quan sát và cảm nhận kịp thời những phản ứng của trẻ khi nghe cô đọc.
- Giáo viên giải thích các từ khó một cách dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của trẻ.

### **CÂU HỎI**

1. Hãy nêu các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.

2. Thiết kế một hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện.

Thực hành: 18 tiết. Mỗi sinh viên thực hành soạn giáo án và tổ chức một hoạt động cho trẻ làm quen với Văn học ( loại bài, đề tài và đối tượng tự chọn ).

## Chương 4

### SỬ DỤNG THƠ, TRUYỆN TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

#### TÍCH HỢP Ở TRƯỜNG MẦM NON

##### A. Mục tiêu:

- Nắm được quan điểm tích hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

- Sử dụng được tác phẩm văn học lồng ghép vào trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

##### B. Nội dung:

#### 4.1. Quan điểm tích hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non

##### 4.1.1. Về khái niệm giáo dục tích hợp

Theo D' Hainaut (Pháp), hiện nay tồn tại 4 quan điểm khác nhau đối với môn học:

- Quan điểm “trong nội bộ môn học”.
- Quan điểm “Đa môn”.
- Quan điểm “Liên môn”.
- Quan điểm “ Xuyên môn”.

Trong bốn quan điểm trên thì chỉ có hai quan điểm sau là cùng mang tính tích hợp, nhưng quan điểm cuối cùng mới thực sự mang bản chất của sự tích hợp. Những nhu cầu của một xã hội hiện đại đòi hỏi chúng ta phải đưa ra quan điểm liên môn và quan điểm xuyên môn, cũng tức là “cần phải đưa ra quan điểm tích hợp "vào dạy học” như Xauer Roegierr đã nói. Và cũng theo ông, “Khoa sư phạm tích hợp là một quan niệm về quá trình học tập, trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở học sinh những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho học sinh, nhằm phục vụ cho các quá trình học tập tương lai, hoặc nhằm hòa nhập học sinh vào cuộc sống lao động. Ngoài những quá trình học tập đơn lẻ cần thiết cho các năng lực đó, khoa sư phạm tích hợp dự tính các hoạt động tích hợp trong đó học sinh học cách sử dụng phối hợp những kiến thức, những kỹ năng và những động tác đã lĩnh hội một cách rời rạc”. Như vậy, ngay trong khái niệm này ông đã đề cập đến

việc “hình thành ở trẻ những năng lực cần thiết giúp học sinh có thể giải quyết được tình huống cụ thể trong học tập và trong cuộc sống sau này.

Ở Việt Nam, trong cuốn “ Giáo dục mầm non – Những vấn đề lí luận và thực tiễn”, tác giả Nguyễn Ánh Tuyết đã nhận định: “ Quan điểm tích hợp xuất phát từ cách nhìn nhận thế giới tự nhiên, xã hội và con người như một thể thống nhất, nó đối lập với cái nhìn chia cắt rạch ròi đối với sự vật hiện tượng trong hiện thực, nó phản ánh cái nhìn các đối tượng như đặt cạnh nhau mà không tìm thấy mối liên quan nào giữa chúng. Tích hợp không chỉ là liên kết mà còn xâm nhập, đan xen các đối tượng hay các bộ phận của đối tượng vào nhau, tạo thành một chỉnh thể. Trong đó những giá trị của từng bộ phận được bảo toàn và phát triển, mà đặc biệt là ý nghĩa thực tiễn của toàn bộ cái chỉnh thể đó được nhân lên”.

Như vậy, *giáo dục tích hợp là một quan niệm có mục đích, có hướng, có kế hoạch do nhà giáo dục tổ chức và điều khiển nhằm hình thành cho người bị giáo dục hoặc được giáo dục những phẩm chất, những năng lực chung để giúp cho họ có thể giải quyết được những tình huống, những hoàn cảnh mà trẻ gặp phải trong cuộc sống hiện tại cũng như trong tương lai. Giáo dục tích hợp sẽ giúp cho người được giáo dục dễ dàng hòa nhập vào cuộc sống, hòa nhập vào môi trường xung quanh và làm cho quá trình giáo dục tích hợp đó mang ý nghĩa thiết thực đối với mỗi cá nhân.*

#### **4.1.2. Quan điểm tích hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và trong tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học nói riêng ở trường mầm non**

4.1.2.1. Khái niệm tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp chủ đề ở trường mầm non

Quan điểm tích hợp theo chủ đề trong giáo dục mầm non được hiểu là cách thức cung cấp sự định hướng mở, linh hoạt, cho phép giáo viên tổ chức các hoạt động xoay quanh các chủ đề bằng cách phối hợp một cách tự nhiên những hoạt động cho trẻ trải nghiệm như: quan sát, tìm hiểu môi trường tự nhiên – xã hội, vận động, tham gia trò chơi, làm quen với văn học, toán, âm nhạc...qua đó phát triển ở trẻ các mặt nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, tình cảm thẩm mỹ, thể lực. Cách tiếp cận này cho phép các giáo viên có thể điều chỉnh kế hoạch hoạt động một cách linh hoạt, có thể sử dụng các tình huống xảy ra tình cờ, ngẫu

nhiên vào kế hoạch dạy học, đáp ứng sự hứng thú của trẻ và tạo không khí sinh động trong lớp học.

Như vậy, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tích hợp chủ đề ở trường mầm non là quá trình tác động sư phạm một cách có mục đích, có kế hoạch của các nhà giáo dục, bằng cách đan xen, lồng ghép các hoạt động giáo dục theo từng chủ đề nhằm thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non.

4.1.2.2. Lí do vì sao phải tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm tích hợp trong dạy học ở bậc học mầm non

Đối với giáo dục mầm non thì vấn đề tích hợp lại càng cần hơn bất cứ ngành học nào khác. Vì giáo dục mầm non có những lí do đặc biệt của mình. Đó là đối tượng của giáo dục mầm non là trẻ em còn rất nhỏ (0-6 tuổi), sự phát triển tâm sinh lí của trẻ mới ở giai đoạn đầu tiên của đời người, *các chức năng tâm lí còn chưa phân hóa rõ rệt, chúng còn hòa quyện vào nhau, do đó trẻ còn chưa hình thành được thao tác phân tích để có thể lĩnh hội các môn học một cách riêng rẽ, chuyên biệt.* Trẻ nhỏ chỉ có thể nhận thức sự vật hiện tượng của thế giới xung quanh trong tính toàn vẹn của chúng và nhiều khi chúng còn sử dụng trực giác toàn bộ để thu nhận sự vật hiện tượng mà không thể phân tích được. Do đó, việc chăm sóc giáo dục trẻ cần được tiến hành theo quan điểm tích hợp. Đó là con đường hiệu quả nhất cho sự phát triển của trẻ chúng.

Trẻ em ở lứa tuổi mầm non chưa thể lĩnh hội tri thức khoa học theo các môn học riêng biệt mà chỉ có thể tiếp nhận tri thức khoa học theo các hình thức mang tính tích hợp, trong đó các lĩnh vực khoa học khác nhau được lồng ghép đan cài vào nhau theo những chủ đề hay được dùng để giải quyết những tình huống thực như trong cuộc sống vậy.

Theo quan điểm tích hợp thì những tri thức, kĩ năng về cuộc sống gần gũi xung quanh và tri thức tiền khoa học là phù hợp nhất đối với trình độ phát triển của trẻ ở lứa tuổi mầm non. Bởi lẽ những tri thức ấy vốn mang tính tích hợp cao, có khả năng cung cấp cho trẻ những kinh nghiệm sống phong phú về nhiều mặt.

### **4.1.3. Đặc điểm của việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp chủ đề ở trường mầm non**

Đặc điểm của việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp được thể hiện ở những điểm sau:

- Tổ chức lồng ghép, đan cài các hoạt động của trẻ (hoạt động học tập, vui chơi, lao động...) và chế độ sinh hoạt với các hình thức khác nhau, dựa trên cơ sở lấy hoạt động chủ đạo làm trung tâm để tích hợp theo chủ đề. Từ đó giúp trẻ hình thành những phẩm chất chung, có khả năng vận dụng để giải quyết những tình huống, hoàn cảnh có ý nghĩa đối với cuộc sống thực của chúng.

- Nội dung giáo dục được thiết kế theo chủ đề gần gũi với trẻ. Nội dung chủ đề được mở rộng dần theo hướng đồng tâm phát triển từ lứa tuổi nhà trẻ đến mẫu giáo lớn.

- Giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo vận dụng các phương pháp, biện pháp tổ chức môi trường đa dạng, phong phú, tạo điều kiện cho trẻ tích cực khám phá chủ đề.

- Giáo viên cần xác định, lựa chọn hình thức tổ chức các hoạt động cho đa dạng để trẻ hứng thú tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.

- Trẻ là trung tâm của quá trình giáo dục, giáo viên là người tổ chức, điều khiển và tạo cơ hội cho trẻ phát triển theo nhu cầu, hứng thú của chúng.

- Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, hấp dẫn, khuyến khích giáo viên tận dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ một cách sáng tạo.

- Thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động của trẻ và coi đây là cơ sở quan trọng để điều chỉnh và lập kế hoạch cho chu kỳ hoạt động tiếp theo.

### **4.2. Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non**

Sự phát triển của trẻ gồm nhiều lĩnh vực có liên quan chặt chẽ và việc học xảy ra đồng thời trong các lĩnh vực. Sự phát triển của lĩnh vực này lại có ảnh hưởng đến lĩnh vực khác và tất cả các lĩnh vực đều được phát triển một cách đồng thời theo quan điểm tích hợp. Chính vì vậy, chương trình chăm sóc – giáo dục mầm non được thiết kế theo các chủ đề, chủ điểm gần gũi, quen thuộc với cuộc sống của trẻ. Bản thân của cách tiếp cận dạy học theo chủ đề, chủ điểm đã chứa đựng sự tích hợp cao các tri thức “tiên khoa học” phù hợp với sự phát triển



của trẻ lứa tuổi mầm non. Và theo quan điểm tích hợp, các chủ điểm đều hướng tới phát triển ở trẻ về mọi mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ.

Chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non được tổ chức gồm nhiều hoạt động:

- Hoạt động vui chơi và hoạt động góc.
- Hoạt động ngoài trời.
- Hoạt động chiều.
- Hoạt động học tập, bao gồm:
  - + Hoạt động thể dục.
  - + Hoạt động tạo hình.
  - + Hoạt động âm nhạc.
  - + Hoạt động Làm quen với môi trường xung quanh (LQVMTXQ) .
  - + Hoạt động Làm quen với văn học (LQVVH).
  - + Hình thành các biểu tượng toán sơ đẳng.
  - + Làm quen với chữ viết.

Hoạt động LQVVH là một hoạt động mà trẻ được trực tiếp tiếp xúc với tác phẩm văn học. Còn trong các hoạt động khác cô giáo cũng có thể sử dụng tác phẩm văn học làm phương tiện dạy học hoặc để tạo nên sự vui tươi, thoải mái cho tiết học, giúp trẻ có thêm sự hứng thú.

❖ *Cách thức sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non:*

Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non chính là một sự tích hợp. Cách thức này có khả năng giúp trẻ khám phá, tìm hiểu thêm những tri thức, hoặc cảm nhận những điều tốt đẹp trong cuộc sống một cách nhẹ nhàng, không gò bó mà lại mang lại hiệu quả cao. Cách thức sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục cho trẻ được thể hiện ở hai điểm sau:

- Sử dụng tác phẩm văn học trong mọi hoạt động

Như trên đã trình bày, ngoài hoạt động chính cho trẻ LQVVH thì các hoạt động còn lại chúng ta đều có thể sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ tiếp xúc tùy thuộc vào từng thời điểm và mục đích khác nhau.

- Sử dụng tác phẩm văn học một cách linh hoạt

Sự linh hoạt được thể hiện ở việc: lựa chọn tác phẩm văn học, lựa chọn trích đoạn tác phẩm văn học, lựa chọn thời điểm sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động đó,...

Linh hoạt lựa chọn tác phẩm được thể hiện ở chỗ: Nếu trước đây, khi tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo viên chỉ có thể lấy những tác phẩm có trong chương trình quy định của Bộ giáo dục ban hành thì giờ đây, giáo viên mầm non có thể lựa chọn bất cứ tác phẩm văn học nào (có trong chương trình hoặc không có trong chương trình) nếu thấy tác phẩm đó phù hợp với nội dung chủ đề cần truyền tải đến trẻ. Thậm chí giáo viên có thể lấy những tác phẩm văn học do tự mình hoặc đồng nghiệp sáng tác để sử dụng cho trẻ tiếp xúc. Tính linh hoạt trong lựa chọn tác phẩm cho phép giáo viên tự do, thoải mái, không bị gò bó, áp đặt trong quá trình chọn lựa tác phẩm văn học cho trẻ.

Ngoài ra, giáo viên cũng có thể sử dụng những trích đoạn của tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục. Giáo viên tự chọn một đoạn chuyện hoặc một đoạn thơ nào đó mà thấy phù hợp với nội dung bài học mình cần chuyển tải đến trẻ để đọc hoặc kể cho trẻ nghe nhằm thực hiện mục đích giáo dục của mình.

Linh hoạt trong việc lựa chọn thời điểm sử dụng tác phẩm văn học: Giáo viên có thể tùy ý lựa chọn thời điểm đưa tác phẩm văn học vào quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của mình. Có thể đưa tác phẩm văn học vào phần ổn định tổ chức hay phần tiến trình giờ dạy hoặc có thể đưa vào phần kết thúc giờ học tùy vào mục đích của mình.

Như vậy, trong chương trình giáo dục tích hợp, việc cho trẻ nghe kể chuyện, đọc thơ, đọc chuyện không tiến hành một cách tách biệt mà đan xen với các hoạt động khác, cùng hướng tới một chủ điểm nhất định. Thơ truyện vốn tiềm tàng sự liên quan với các hoạt động khác như âm nhạc, tạo hình, khám phá thế giới xung quanh... Thơ truyện như là phương tiện dẫn dắt, kết nối các hoạt động giáo dục với nhau, làm cho các hoạt động giáo dục đầy màu sắc cảm xúc, qua đó trẻ tiếp nhận tri thức khoa học một cách nhanh nhất.

## CÂU HỎI

1. Lí do vì sao phải tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm tích hợp trong dạy học ở bậc học mầm non
2. Quan điểm tích hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và trong tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học nói riêng ở trường mầm non
3. Lí do vì sao phải tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm tích hợp trong dạy học ở bậc học mầm non
4. Cách thức sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lã Thị Bắc Lý – Lê Thị Ánh Tuyết, *Giáo trình Phương pháp cho trẻ làm quen Văn học*, NXB GD, 2008.
2. Hà Nguyễn Kim Giang, *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, NXB GD, 2009.
3. Ngô Thái Sơn, *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Trường CĐSPMGTW3 (lưu hành nội bộ), 1998.
4. Lã Thị Bắc Lý, *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB ĐHSP, 2008.
5. Hà Nguyễn Kim Giang, *Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học-Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2007.
6. Hà Nguyễn Kim Giang, *Phương pháp đọc kể diễn cảm*, NXB ĐHSP, 2009.
7. M.K.Bogoliupxkaia- V.V.Septsencô, *Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ*, NXB GD, 1976.
8. B.X.Naidenôp-L.IU.Kôrenhiuc-R.R.Maiman-N.M.Xôlôveva-T.PH.3Avatxkaia, *Phương pháp đọc kể diễn cảm (Hoàng Tuấn, Kim Lân dịch)*, NXB GD, 1979.
9. *Tác phẩm văn học* (tài liệu photo, mất tên tác giả, NXB và năm xuất bản)
10. Viện chiến lược và chương trình giáo dục, *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (các độ tuổi)*, NXB GD, 2005.
11. Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, NXB ĐHSP, 2010.
12. [www.mamnon.com](http://www.mamnon.com)

**PHỤ LỤC**  
**MỘT SỐ GIÁO ÁN THAM KHẢO**

**GIÁO ÁN THƠ**

**Bài thơ: Đàn gà con**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- ✓ Trẻ cảm nhận được bài thơ hay, thể hiện cảm xúc qua giọng đọc thơ.
- ✓ Trẻ đọc rõ lời, ngắt đúng nhịp, diễn cảm.
- ✓ Qua bài thơ trẻ biết yêu quý con vật nuôi.

**II. Chuẩn bị:**

- ✓ Phim Video về đàn gà, ổ gà giả đang ấp trứng, rối bao tay gắn hình gà con.
- ✓ Tranh vẽ theo bài thơ:
  1. Gà mẹ đang ấp trứng.
  2. Gà mẹ và 10 chú gà con ( con bên cạnh, con trên lưng xung quanh gà mẹ)

**III. Tổ chức hoạt động:**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Mở nhạc “ <i>Đàn gà trong sân</i>” Mở phim Video về đàn gà. Hỏi trẻ về nội dung phim:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các con thấy gì trong phim?</li><li>- Các con có biết bài thơ nào về đàn con không?</li><li>- Ông Phạm Hồ có bài thơ “ <i>Đàn gà con</i>” rất hay. Các con chú ý nghe cô đọc.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ cùng cô đi theo nhạc trong phòng học</li><li>- Trẻ kể về những gì trẻ thấy trong phim: gà trống, gà mái, gà con...</li></ul>

<p><b>Hoạt động 2:</b>  <i>Cô đọc thơ lần 1 kèm theo tranh minh họa: tranh 1 và 2.</i>  <i>Cô đọc thơ lần 2-3 sử dụng rối tay và ổ gà giả:</i>  + Cô đưa ổ gà ra đọc 2 câu thơ đầu:  “ Mươi quả trứng tròn  Mẹ gà ấp ủ...”  + Cô đưa rối tay có gắn 10 chú gà con đọc tiếp:  “ Mươi chú gà con  .....  Ta yêu chú lắm”</p>	<p>- Trẻ ngồi yên lặng nghe cô đọc</p>
<p><b>Hoạt động 3</b>  Đàm thoại xen kẽ khi cho trẻ đọc ( cả lớp 2-3 lần, các tổ đọc 2-3 trẻ đọc cá nhân)  + Các con đọc bài thơ tên gì?  + Trong bài thơ các con thấy gà mẹ làm gì?  + Có mấy chú gà con?  + Gà con như thế nào?  .....  Cô kết hợp cho trẻ xem ổ gà, gà con, sờ tay vào lông gà mẹ, gà con.  <i>Lưu ý cho trẻ đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp của bài thơ</i></p>	<p>- Trẻ đọc và trả lời của cô.  Trẻ cảm nhận sự mượt mà của lông gà mẹ, gà con khi sờ.</p>
<p><b>Hoạt động 4:</b>  Trò chơi mô phỏng:  + Gà trống gáy, gà mái gọi con, gà con tìm mẹ.</p>	<p>- Trẻ đọc những câu thơ theo nội dung tranh.  - Trẻ bắt chước các động tác</p>

<p>+ Trẻ có thể tự bắt chước theo cách của mình. Cô không làm mẫu.</p> <p>+ Mở nhạc bài “ Đàn gà trong sân”</p>	<p>và tiếng kêu của gà trống, gà mái, gà con.</p> <p>- Trẻ và cô vận động theo nhạc đi vòng quanh phòng 2-3 lần nhạc.</p>
---	---

## Thơ: EM VẼ

### **I. Yêu cầu:**

#### ***1. Kiến thức:***

- Trẻ đọc thuộc bài thơ và hiểu nội dung bài thơ
- Nhớ tên bài thơ, tên tác giả

#### ***2. Kỹ năng:***

- Rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm

#### ***4. Thái độ:***

- Trẻ biết thưởng thức cái đẹp
- Trẻ biết bảo vệ môi trường

### **II. Chuẩn bị:**

- Cô thuộc bài thơ, tranh vẽ nội dung bài thơ
- Bài thơ “Em vẽ” được viết bằng chữ in thường

#### **\* Phương pháp, biên pháp:**

- Đọc diễn cảm, đàm thoại, thực hành.

#### **\* Nội dung tích hợp:**

- Toán, âm nhạc, MTXQ

### III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b><u>1. Ôn định, giới thiệu:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho lớp hát bài “ Rửa mặt như mèo”và đi quan sát tranh vẽ cảnh em bé đang ngồi vẽ</li> <li>- Đàm thoại với trẻ theo nội dung tranh</li> <li>- Trong tranh bạn nhỏ ngồi vẽ rất là nhiều thứ đúng không các bạn? Tác giả Hoàng Thanh Hà cũng có một bài thơ viết về một em bé đã vẽ được rất nhiều thứ xung quanh mình đấy các bạn,đó chính là bài thơ "Em vẽ"</li> <li>- Bây giờ chúng mình cùng về lớp và lắng nghe cô đọc bài thơ này nhé!</li> </ul> <p><b><u>2. Hoạt động nhận thức:</u></b></p> <p><b>a. <u>Đọc thơ cho trẻ nghe:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đọc lần 1 (đọc diễn cảm)</li> <li>+ Cô vừa đọc bài thơ gì?</li> <li>+ Của ai?</li> <li>- Để biết bạn nhỏ trong bài thơ vẽ như thế nào thì lớp mình chú ý nghe cô đọc thơ lần nữa và quan sát xem nhé!</li> <li>- Hát một bài và chuyển đội hình</li> <li>- Cô đọc lần 2 (xem tranh)</li> <li>- Đàm thoại về nội dung tranh</li> </ul> <p><b>* Giảng nội dung:</b> Bạn nhỏ trong bài thơ vẽ được rất nhiều cảnh vật đẹp như con gà trống có mào đỏ tươi, con mèo nằm sưởi nắng, đôi bướm bay tung tăng, bác mặt trăng toả sáng, cánh đồng lúa ngát hương thơm, nhiều mái trường có mái ngói màu đỏ tươi. Những cảnh vật bạn vẽ thật sinh động và gần gũi với chúng ta</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hát và đi quan sát cùng cô</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Em vẽ</li> <li>- Hoàng Thanh Hà</li> <li>- Hát và chuyển đội hình</li> <li>- Lắng nghe và quan sát</li> <li>- Trẻ lắng nghe và quan sát tranh</li> </ul>



<p>- Giáo dục: Các con phải học ngoan, học giỏi để vẽ được những gì mà mình thích. Các con nhớ là chỉ được vẽ trên giấy, trên cát, không được vẽ trên tường, trên bàn nhé!</p> <p>- Cho trẻ đọc kết hợp giải thích từ khó:</p> <p>+ “Bay tung tăng” là bay từ chỗ này sang chỗ khác.</p> <p>+ “Toả ánh sáng” là ánh trắng toả sáng xuống khắp nơi</p> <p>+ “Đỏ tươi” có nghĩa là màu đỏ rất đẹp</p> <p>- Cho trẻ hát bài “Ai cũng yêu chú mèo” chuyển vị trí</p> <p>- Cô đọc lần 3 (thơ chữ to)</p> <p><b>b. <u>Day trẻ đọc thơ:</u></b></p> <p>- Cô cùng trẻ đọc bài thơ bằng chữ to (2 lần)</p> <p>- Tổ đọc thơ</p> <p>- Tổ đọc luân phiên</p> <p>- Nhóm đọc</p> <p>- Cô vừa mời bao nhiêu bạn đọc?</p> <p>- Cá nhân đọc</p> <p>- Cô bao quát sửa sai, động viên kịp thời</p> <p>- Cho lớp đọc bài thơ 1 lần nữa</p> <p>- Hát “Vườn cổ tích” chuyển vị trí đến vườn cổ tích</p> <p><b>c. <u>Đàm thoại:</u></b></p> <p>- Các con vừa đọc bài thơ gì?</p> <p>- Cửa nhà thơ nào?</p> <p>- Bạn nhỏ trong bài thơ đã vẽ được những cảnh vật gì?</p> <p>- Cảnh vật bạn vẽ như thế nào?</p> <p>- Bạn đã vẽ được những con vật gì?</p> <p>- Con vật đó như thế nào?</p> <p>* Cho trẻ chơi trò chơi: “Ghép hình con vật”</p>	<p>- Trẻ đọc và lắng nghe</p> <p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Lớp đọc</p> <p>- Tổ đọc</p> <p>- Tổ đọc luân phiên</p> <p>- Nhóm đọc</p> <p>- Trẻ đếm</p> <p>- Cá nhân đọc</p> <p>- Lớp đọc lại bài thơ 1 lần</p> <p>- Hát và chuyển đội hình</p> <p>- Em vẽ</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia trẻ thành 3 tổ</li> <li>- Cô phổ biến cách chơi, luật chơi</li> <li>- Cho trẻ chơi</li> <li>- Nhận xét sau khi chơi</li> <li>*Củng cố: Cho trẻ nhắc lại tên đề tài</li> <li><b>3. <u>Kết thúc:</u></b> <i>Chuyển hoạt động</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàng Thanh Hà</li> <li>- Trẻ trả lời</li>   <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Gà trống, mèo lười...</li> <li>- Trẻ trả lời</li>   <li>- Lắng nghe</li> <li>- Lợp chơi</li>   <li>- Trẻ trả lời</li> </ul>
---	--

## GIÁO ÁN TRUYỀN

### KỂ CHUYỆN: CÂY TÁO

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiến thức: Trẻ biết tên chuyện, tên các nhân vật trong chuyện, hiểu được nội dung câu chuyện: cây lớn lên nhờ có đất, nước, ánh sáng và người chăm sóc.

- Kỹ năng: Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc, biết bắt chước một số động tác mô phỏng sự lớn lên của cây qua trò chơi.

- Thái độ: Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện, tích cực tham gia trò chơi. Trẻ biết bảo vệ và chăm sóc cây.

#### II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Ti vi, đầu đĩa hình, băng hình quay cảnh vườn táo thật; một số cây quả nhựa: đào, mận, lê; chậu cảnh trồng cây táo thật; que chi; nhân vật; tranh truyện; mũ hình lá, quả, hoa để trẻ đội khi chơi trò chơi.

2. Trẻ ngồi ghé hình vòng cung.

### III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của Giáo viên

#### 1. Ổn định tổ chức, tạo tình huống

Cô trò chuyện với trẻ về thời tiết: Trời đã sang đông nên rất lạnh, các con đi học phải mặc quần áo ấm, đội mũ, khăn kéo bị ốm, cảm lạnh.

- Có nhiều loại quả ra trái về mùa đông: Táo, lê, cam, quýt, đào, mận.

- Cô cho trẻ đi thăm vườn cây.

- Cô giới thiệu một số cây ăn quả - trong đó cây táo có rất nhiều quả.

- Cô cho trẻ quan sát và hỏi trẻ: cây gì? Cây táo có rất nhiều quả.

- Cô cho trẻ quan sát và hỏi trẻ: cây gì? Cây táo.

Cây táo có gì? (Thân, lá, quả)

- Cô sẽ kể cho các con nghe câu chuyện cây táo.

#### 2. Nội dung trọng tâm: Kể chuyện

+ **Cô kể lần 1:** Kể diễn cảm kết hợp cho trẻ xem băng hình về vườn táo, hình ảnh cây táo, hoa đào, ông trồng cây, bé tưới nước cho cây, bé chia vạt áo ra hứng táo chín.

+ **Cô kể lần 2:** Kể tóm tắt câu chuyện và cho trẻ xem tranh truyện cây táo.

- Đàm thoại: Ông đang làm gì? (trồng cây); bé đang làm gì? (tưới nước cho cây); trời mưa: Đang tưới nước cho cây; mặt trời: Đang sưởi nắng cho cây.

Con gì xuất hiện? (Gà trống) gà trống nói với cây thế nào? (Cây ơi cây lớn mau) Bướm nói gì với cây? (cây ơi cây lớn mau).

Ông, bé, gà, bướm mong cây thế nào? (Cây ơi cây lớn mau).

Nghe lời ông, bé, gà và đàn bướm, cây đã cho những trái chín vàng, rơi vào lòng bé.

+ **Cô kể lần 3:** Kết hợp sử dụng sa bàn cát:

Mưa phùn bay, hoa đào nở và các loài hoa đang khoe sắc đón nắng xuân về.

Ai đã trồng cây táo (cô gắn nhân vật ông và cây táo).

Ai đã tưới nước cho cây (cô gắn em bé).

Mưa tưới nước cho cây (cô kéo các mảng mây ra).

Mặt trời sưởi nắng cho cây (cô kéo hình mặt trời ra).

Tiếng nói của gà trống: Cây ơi cây lớn mau (cô gắn gà trống) thế là những chiếc lá non bật ra, cô mở những chiếc lá trên cây.

Tiếng nói của bướm: Cây ơi cây lớn mau (cô treo những chùm quả táo vào thân cây).  
Quả gì đã hiện ra?

+ **Cô kể lần 4:** Vừa kể vừa cho trẻ gọi tên nhân vật, cho trẻ lên lấy nhân vật cắm xuống sa bàn cát theo tình tiết câu chuyện.

- Giáo dục trẻ: Cây ra hoa, kết trái là nhờ có đất, nước, ánh sáng và có sự chăm sóc của bàn tay con người. Muốn cây có nhiều quả chúng ta phải biết bảo vệ và chăm sóc cây. Khi ăn táo các con nhớ rửa sạch, bỏ hạt.

### **3. Trò chơi: Gieo hạt nảy mầm**

- Cô cho trẻ tự lấy mũ hình lá, hoa, quả đội lên đầu.

- Trẻ bắt chước động tác và nói theo: xới đất, gieo hạt, nảy mầm.

1 nụ - 2 nụ; 1 hoa- 2 hoa; 1 quả- 2 quả.

Gió thổi – cây nghiêng, lá rụng – nhiều lá. Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

**4. Kết thúc:** Cô khen động viên trẻ.